BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM THÌ CỦA ĐỘNG TỪ TRONG TIẾNG ANH

Thì của động từ phần 1

Question 1: Early signs of the rebirth of civilization in Western Europe.....to appear in the 11th century as trade .....again in Italy.

A. were beginning / will start **B.** began / started

C. would begin / starts **D.** began / would be starting

Question 2: The author.....quite annoyed when she .....that the publisher was very dishonest.

A. will be / will determine **B.** was / determines

C. would be / will determine **D.** was / determined

Question 3: He and his family ..... at our home in Canada when he ..... to a conference, and that was a great experience, too.

A. were staying / come **B.** will stay / came **C.** stayed / would come **D.** stayed / came

Question 4: When he ..... that his nomination would mean competing with his closest friend he ..... to withdraw.

A. realizes / will be decided **B.** realized / was deciding

C. will realize / decides **D.** realized / decided

Question 5: The immune system.....by distinguishing between the body's own materials and things that ..... foreign to the body.

A. works / is **B.** will be working / are

C. works / are **D.** was working / will be

Question 6: Women and children.....a right to live their lives free from all forms of violence and abuse, and society..... a duty to recognize and defend this right.

A. would have / has **B.** have / has

C. will have / would have **D.** have / had

Question 7: For a long time people ..... that the world was fiat and that people could fall off the edge.

A. may think **B.** thought **C.** are thought **D.** will be thinking

Question 8: The robber ..... sure that no one ..... before he crept through the window.

A. made / is looking **B.** makes / looks

C. will make / is looking **D.** made / was looking

Question 9: Make sure you ..... the electricity before you .....mending this light switch.

A. disconnect / start **B.** are disconnecting / were starting

C. disconnect / started **D.** disconnect / will start

Question 10: Because anxiety often ..... more than one cause and is experienced in highly individual ways, its treatment usually.....more than one type of therapy.

A. will have / was requiring **B.** has / requires

C. had / will be requiring **D.** has / had required

Question 11: The workers.....to go on strike when the management ..... their demand for higher wages.

A. decide / will refuse **B.** decided / refused

C. will decide / will refuse **D.** would decide / refuse

Question 12: Most people .....being disturbed while they .....

A. don't like / are working **B.** would like / worked

C. like / worked **D.** don't like / didn't like

Question 13: In public pools, there ---- a much higher level of safety with trained lifeguards on duty whenever they ---- open.

A. will be / were **B.** was / are **C.** is / are **D.** would be / are

Question 14: The Internet ---- computer users easily to connect to other computers and information stores wherever they ---- across the world.

A. allows / are **B.** allowed / will be

C. will allow / would be **D.** were allowing / will be

Question 15: Columbus .....America more than 400 years ago.

A. discovered **B.** has discovered **C.** had discovered **D.** he has gone

Question 16: He fell down when he .....towards the church.

A. run **B.** runs **C.** was running **D.** had run

Question 17: We .....there when our father died.

A. still lived **B.** lived still **C.** was still living **D.** were still living

Question 18: I .....in the room now.

A. am being **B.** was being **C.** have been being **D.** am

Question 19: I .....to New York three times this year.

A. have been **B.** was **C.** were **D.** had been

Question 20: I will come and see you before I .....for America.

A. leave **B.** will leave **C.** have left **D.** shall leave

Question 21: John..... a book when I saw him.

A. is reading **B.** read **C.** was reading **D.** reading

Question 22: He said he.....return later.

A. will **B.** would **C.** can **D.** would be

Question 23: Jack .....the door.

A. has just opened **B.** open **C.** will have opened **D.** opening

Question 24: We .....Doris since last Sunday.

A. don't see **B.** haven't seen **C.** didn't see **D.** hadn't seen

Question 25: When I last saw him, he.....in London.

A. has lived **B.** is living **C.** was living **D.** has been living

Question 26: The man got out the car , ...round to the back and opened the boot.

A. walking **B.** walked **C.** walks **D.** walk

Question 27: For several years his ambition .....to be a pilot.

A. is **B.** has been **C.** was **D.** had been

Question 28: Henry..... into the restaurant when the writer was having dinner.

A. was going **B.** went **C.** has gone **D.** did go

Question 29: He will take the dog out for a walk as soon as he .....dinner.

A. finish **B.** finishes **C.** will finish **D.** shall have finished

Question 30: Oil..... if you pour it on water.

A. floated **B.** floats **C.** will be floated **D.** float

Question 31: While her husband was in the army, Janet..... to him twice a week.

A. was writing **B.** wrote **C.** was written **D.** had written

Question 32: According to this newspaper, John is said .....a new record for the long jump.

A. to have established **B.** establishing **C.** to establish **D.** established

Question 33: I come from Canada.Where .....you .....from?

A. do/come **B.** did/ come **C.** are/ coming **D.** have/come

Question 34: When I last..... Jane,she .....to find a job.

A. see/was trying **B.** saw/was trying **C.** have seen/tried **D.** saw/tried

Question 35: I .....at 8 o'clock every morning.

A. was getting up **B.** got up **C.** is getting up **D.** get up

Question 36: I have never played badminton before.This is the first time I .....to play.

A. try **B.** tried **C.** have tried **D.** am trying

Question 37: Since.....,I have heard nothing from him.

A. he had left **B.** he left **C.** he has left **D.** he was left

Question 38: .....you go to the dentist?

A. how often are **B.** how often do **C.** how often does **D.** how are

Question 39: I don't understand this sentence.What .....?

A. does mean this word **B.** have this word mean

C. means this word **D.** does this word mean

Question 40: John .....tennis once or twice a week.

A. usually play **B.** is usually playing **C.** usually plays **D.** have usually played

Question 41: It was noisy next door. Our neighbors .....a party.

A. had **B.** were having **C.** had had **D.** have had

Question 42: It .....dark. Shall I turn on the light?

A. is getting **B.** get **C.** got **D.** has got

Question 43: I .....for Christine. Do you know where she is?

A. look **B.** looked **C.** am looking **D.** looks

Question 44: At 5 o'clock yesterday evening, I..... my clothes.

A. am ironing **B.** have ironed **C.** ironed **D.** was ironing

Question 45: "Are you ready, Ann?" "Yes,I..... "

A. am coming **B.** come **C.** came **D.** have came

Question 46: Why .....at me like that? What's the matter?

A. do you look **B.** have you looked **C.** did you look **D.** are you looking

Question 47: I .....along the street when I suddenly heard footsteps behind me.

A. was walking **B.** am walking **C.** walk **D.** walked

Question 48: She .....German for two years.

A. has learnt **B.** is learning **C.** learn **D.** learns

Question 49: I usually .....away at weekends.

A. have gone **B.** goes **C.** am going **D.** go

Question 50: The earth .....round the sun.

A. go **B.** has gone **C.** went **D.** goes

Đáp án

1-B	2-D	3-D	4-D	5-C	6-B	7-B	8-D	9-A	10-B
11-B	12-A	13-C	14-A	15-A	16-C	17-D	18-D	19-A	20-A
21-C	22-B	23-A	24-B	25-C	26-B	27-B	28-B	29-B	30-B
31-B	32-A	33-A	34-B	35-D	36-C	37-B	38-B	39-D	40-C
41-B	42-A	43-C	44-D	45-A	46-D	47-A	48-A	49-D	50-D

LỜI GIẢI CHI TIẾT

Question 1: Đáp án B

Câu kể bình thường về một sự việc đã diễn ra và chấm dứt hoàn toàn trong quá khứ.Chúng ta sử dụng thì quá khứ đơn

Dịch nghĩa: Dấu hiệu sớm nhất của sự hồi sinh nền văn minh Tây Âu bắt đầu xuất hiện vào thế kỉ 11 khi việc trao đổi hàng hoá bắt đầu trở lại ở Italy

Question 2: Đáp án D

Hai hành động cùng xảy ra trong quá khứ.Chúng ta chia thì quá khứ đơn

Dịch nghĩa: Tác giả rất tức giận khi cô ấy biết nhà xuất bản này rất lật lọng

Question 3: Đáp án D

Hai hành động cùng xảy ra trong quá khứ.Chúng ta chia thì quá khư đơn

Dịch nghĩa: Anh ta và gia đình ở lại nhà chúng tôi ở Canada khi anh ấy đến hội nghị , và điều đó là cũng là một trải nghiệm tuyệt vời.

Question 4: Đáp án D

Hai hành động cùng xảy ra trong quá khứ

Dịch nghĩa: Khi nhận ra rằng việc bổ nhiệm mình có thể sinh ra cạnh tranh với người bạn thân , anh ta đã quyết định xin rút.

Question 5: Đáp án C

Khi nói về một vấn đề mang tính khoa học.Ta sử dụng thì hiện tại đơn

Things that + are

Dịch nghĩa: Hệ miễn dịch làm việc dựa trên việc phân biệt giữa các khoáng chất trong cơ thể chúng ta với các thành tố bên ngoài cơ thể.

Question 6: Đáp án B

Khi bài viết nói về các vấn đề xã hội,chính trị trực tiếp.Chúng ta sử dụng thì hiện tại đơn

Dịch nghĩa: Phụ nữ và trẻ em có quyền được sống tự do và tránh khỏi nạn bạo lực và lộng hành, và xã hội phải có trách nhiệm khuyến khích và bảo vệ cho quyền lợi này.

Question 7: Đáp án B

Quan điểm này của mọi người đã diễn ra trong thời gian dài “for a long time” , và giờ thì nó đã chấm dứt.Chúng ta sử dụng thì quá khứ đơn

Dịch nghĩa: Trong một thời gian dài,con người nghĩ rằng thế giới là một sắc lệnh mà con người có thể rơi xuống bờ vực

Question 8: Đáp án D

Sự việc mà tên cướp nói xảy ra hoàn toàn trong quá khứ

Dịch nghĩa: Tên cướp khẳng định rằng không ai nhìn thấy hắn chui qua lối cửa sổ

Question 9: Đáp án A

Khi sử dụng câu mang tính nhắc nhở,hướng dẫn.Chúng ta sử dụng thì hiện tại đơn

Dịch nghĩa: Đảm bảo rằng bạn đã ngắt điện trước khi sửa chữa công tắc bóng đèn này.

Question 10: Đáp án B

Khi bài viết nói về các vấn đề xã hội,chính trị trực tiếp.Chúng ta sử dụng thì hiện tại đơn

Dịch nghĩa: Bởi vì sự lo âu thường có hơn một lí do và được trải qua theo nhiều hướng cá nhân khác nhau nên cách chữa trị nó thường cũng yêu cầu nhiều hơn một cách chữa trị

Question 11: Đáp án B

Hai hành động xảy ra cùng lúc trong quá khứ

Dịch nghĩa: Những người công nhân quyết định là sẽ đình công khi người quản lý từ chối yêu cầu tăng lương của họ

Question 12: Đáp án A

Sự thật hiển nhiên , chúng ta chia thì các thì ở hiện tại.Hơn nữa sau while + thì tiếp diễn

Dịch nghĩa: Hầu như mọi người không thích bị làm phiền trong lúc đang làm việc

Question 13: Đáp án C

Khi bài viết nói về các vấn đề xã hội,chính trị trực tiếp.Chúng ta sử dụng thì hiện tại đơn

Dịch nghĩa: Ở các bể bơi công cộng, có rất nhiều cấp độ bảo vệ an toàn cao của người cứu hộ với trách nhiệm bất cứ khi nào họ cũng sẵn sàng.

Question 14: Đáp án A

Khi bài viết nói về các vấn đề xã hội,chính trị trực tiếp.Chúng ta sử dụng thì hiện tại đơn

Dịch nghĩa: Mạng Internet cho phép người sử dụng máy tính dễ dàng kết nối với các máy tính khác và các nguồn thông tin bất cứ khi nào họ ở hai bên thế giới khác nhau

Question 15: Đáp án A

Việc tìm ra châu Mĩ xảy ra trong quá khứ và đã chấm dứt hoàn toàn.Chúng ta sử dụng thì quá khứ đơn

Dịch nghĩa: Columbus khám phá ra châu Mĩ hơn 400 năm trước

Question 16: Đáp án C

Một hành động đang xảy ra thì một hành động khác xen vào.Một vế ta chia thì quá khứ đơn,một vế ta chia thì quá khứ tiếp diễn

Dịch nghĩa: Anh ta bị ngã trong lúc đang chạy đến nhà thờ

Question 17: Đáp án D

Một hành động đang xảy ra thì một hành động khác xen vào.Một vế ta chia thì quá khứ đơn,một vế ta chia thì quá khứ tiếp diễn

Dịch nghĩa: chúng tôi vẫn đang sống ở đây thì bố tôi qua đời

Question 18: Đáp án D

Mặc dù có "now" – dấu hiệu chia thì hiện tại tiếp diễn Nhưng tobe không ở dạng tiếp diễn do đó ta sử dụng cách chia thì hiện tại đơn

Dịch nghĩa: Tôi đang ở trong phòng bây giờ

Question 19: Đáp án A

Dấu hiệu nhận biết: "three times this year" – chúng ta chia thì hiện tại hoàn thành

Dịch nghĩa: Tôi đã đến New York 3 lần trong năm nay

Question 20: Đáp án A

Ta nhớ cấu trúc: tương lai đơn + before + hiện tại đơn

Dịch nghĩa: Tôi sẽ đến thăm bạn trước khi tôi rời Mĩ.

Question 21: Đáp án C

Một hành động đang xảy ra thì một hành động khác xen vào.Một vế ta chia thì quá khứ đơn,một vế ta chia thì quá khứ tiếp diễn

Dịch nghĩa:Lúc tôi nhìn thấy John thì anh ta đang đọc sách

Question 22: Đáp án B

Câu gián tiếp,ta phải lùi thì.Ở đấy là would + Vinfi (Câu chủ động)

Dịch nghĩa: Anh ấy nói anh ấy sẽ trở lại sau

Question 23: Đáp án A

Ở đây chỉ có thể chia thì hiện tại hoàn thành vì : Đáp án B open không chia , đáp án C phải sử dụng hai mệnh đề mới dùng được thì này , đáp án D không đúng ngữ pháp

Dịch nghĩa: Jack vừa mới mở cửa

Question 24: Đáp án B

Dấu hiệu nhận biết "since" – ta chia thì hiện tại hoàn thành

Dịch nghĩa: Chúng tôi không gặp Doris từ chủ nhật tuần trước

Question 25: Đáp án C

Một hành động đang xảy ra thì một hành động khác xen vào.Một vế ta chia thì quá khứ đơn,một vế ta chia thì quá khứ tiếp diễn

Dịch nghĩa: Lần cuối tôi gặp anh ta thì anh ta đang sống ở Luân Đôn

Question 26: Đáp án B

Ba hành động diễn ra liên tiếp trong quá khứ

Dịch nghĩa: Người đàn ông ra khỏi xe,đi vòng ra phía sau và mở ngăn để hành lý sau xe

Question 27: Đáp án B

Dấu hiệu nhận biết " for several years" – chúng ta chia thì hiện tại hoàn thành

Dịch nghĩa: Vài năm qua anh ấy luôn ôm hoài bão trở thành phi công

Question 28: Đáp án B

Một hành động đang xảy ra thì một hành động khác xen vào.Một vế ta chia thì quá khứ đơn,một vế ta chia thì quá khứ tiếp diễn

Dịch nghĩa: Henry đến nhà hàng khi nhà văn đang ăn tối

Question 29: Đáp án B

Cấu trúc : tương lai đơn + as soon as + hiện tại đơn / hiện tại hoàn thành

Dịch nghĩa: Anh ta sẽ dắt chó đi dạo ngay khi ăn tối xong

Question 30: Đáp án B

Câu điều kiện loại 0,cả hai mệnh đế đều chia hiện tại đơn để nói về một sự thật hiển nhiên

Dịch nghĩa: Dầu nổi khi bạn đổ nước vào nó

Question 31: Đáp án B

Một hành động đang xảy ra thì một hành động khác xen vào.Một vế ta chia thì quá khứ đơn,một vế ta chia thì quá khứ tiếp diễn.Do tobe không ở dạng tiếp diễn nên người ta dùng "was in the army"

Dịch nghĩa: Trong lúc chồng cô ấy ở trong quân ngũ,Janet viết thư cho anh ấy hai lần 1 tuần

Question 32: Đáp án A

Câu bị động loại đặc biệt với hành động xảy ra trong quá khứ, ta dùng to have P2

Dịch nghĩa: Theo như bài báo này, John được nói rằng đã xuất bản đĩa nhạc mới trong một bước vọt khá dài

Question 33: Đáp án A

Câu hỏi quê quán thông thường.Ta sử dụng thì hiện tại đơn

Dịch nghĩa: Tôi đến từ Canada.Bạn đến từ đâu ?

Question 34: Đáp án B

Một hành động đang xảy ra thì một hành động khác xen vào.Một vế ta chia thì quá khứ đơn,một vế ta chia thì quá khứ tiếp diễn

Dịch nghĩa: Lần cuối cùng tôi nhìn thấy Jane là lúc cô ấy đang tìm việc

Question 35: Đáp án D

Dấu hiệu nhận biết: "every morning" – Chúng ta sử dụng thì hiện tại đơn

Dịch nghĩa: Tôi thức dậy vào lúc 8 giờ mỗi sáng

Question 36: Đáp án C

Cấu trúc: This is the first/second … time + HTHT

Dịch nghĩa : Tôi chưa bao giờ chơi cầu lông trước đó.Đây là lần đầu tiên tôi chơi

Question 37: Đáp án B

Cấu trúc: HTHT + since + QKĐ

Dịch nghĩa: Từ lúc anh ấy bỏ đi, tôi không nghe thấy một tin gì về anh ta

Question 38: Đáp án B

Câu hỏi về sự thường xuyên trong hiện tại.Ta chia thì hiện tại đơn

Dịch nghĩa: Bạn thường đi đến nha sĩ khi nào ?

Question 39: Đáp án D

Câu đầu chia ở hiện tại đơn.Câu hỏi cũng tương tự

Dịch nghĩa: Tôi không hiểu câu này.Từ này nghĩa là gì vậy ?

Question 40: Đáp án C

Dấu hiệu nhận biết : " once or twice a week" – ta chia thì hiện tại đơn John là ngôi thứ ba số ít nên động từ phải có "s"

Dịch nghĩa: John luôn chơi tenis một hoặc hai lần một tuần

Question 41: Đáp án B

Hành động đang xảy ra trong quá khứ

Dịch nghĩa: Bên hàng xóm ầm ĩ quá.Họ đang tổ chức một bữa tiệc

Question 42: Đáp án A

Một dự đoán trong tương lai , ta sử dụng thì hiện tại tiếp diễn hoặc tương lai gần

Dịch nghĩa : Trời sắp tối rồi.Tôi bật đèn lên nhé ?

Question 43: Đáp án C

Một hành động đang xảy ra tại thời điểm nói

Dịch nghĩa: Tôi đang chờ Christine .Bạn có biết cô ấy đâu không ?

Question 44: Đáp án D

Hành động diễn xa trong khoảng thời gian xác định trong quá khứ

Dịch nghĩa: Vào lúc 5 giờ hôm qua, tôi đang là quần áo

Question 45: Đáp án A

Câu hỏi về một hành động đang diễn ra trong hiện tại

Dịch nghĩa: Bạn sẵn sàng chưa Ann ? – Rồi, tôi đang đến đây

Question 46: Đáp án D

Một hành động đang diễn ra trong hiện tại

Dịch nghĩa: Tại sao bạn lại nhìn tôi như vậy ? Có cái gì không ổn à ?

Question 47: Đáp án A

Một hành động đang xảy ra thì một hành động khác xen vào.Một vế ta chia thì quá khứ đơn,một vế ta chia thì quá khứ tiếp diễn

Dịch nghĩa: Khi tôi đang đi bộ giọng con phố thì bất ngờ nghe thấy tiếng bước chân phía sau

Question 48: Đáp án A

Dấu hiệu nhận biết : "for two years : trong hai năm" – sử dụng thì HTHT

Dịch nghĩa: Cô ấy đã học tiếng Đức trong hai năm qua

Question 49: Đáp án D

Dấu hiệu nhận biết: "usually" "at weekends" – chia thì hiện tại đơn

Dịch nghĩa: Tôi thường ra ngoài vào cuối tuần

Question 50: Đáp án D

Một sự thật hiển nhiên,ta chia thì hiện tại đơn

Dịch nghĩa : Trái đất quay xung quanh mặt trời

Thì của động từ phần 2

Question 1: When I last saw him, he .....in London.

A. has lived **B.** is living **C.** was living **D.** has been living

Question 2: Who ..... food in your family when your Mom is away?

A. cooks **B.** is cooking **C.** has been cooking **D.** cooked

Question 3: The train .....half an hour ago.

A. has been leaving **B.** left **C.** has left **D.** had left

Question 4: Jack ..... the door.

A. has just painted **B.** paint **C.** will have painted **D.** painting

Question 5: My sister ..... for you since yesterday.

A. is looking **B.** was looking **C.** has been looking **D.** looked

Question 6: I ..... Texas State University now.

A. am attending **B.** attend **C.** was attending **D.** attended

Question 7: He has been selling motorbikes.....

A. ten years ago **B.** Since ten years **C.** for ten years ago **D.** for ten years

Question 8: Where is John? – He ..... his car in the garage.

A. repairs **B.** is repairing **C.** has repaired **D.** repaired

Question 9: I love this film. I ..... it four or five times already.

A. see **B.** have seen **C.** had seen **D.** will see

Question 10: Have you visited any European countries?

Yes. I ..... Spain and Italy two years ago.

A. visited **B.** have visited **C.** had visited **D.** will visit

Question 11: They ..... table tennis when their father comes back home.

A. will play **B.** will be playing **C.** play **D.** would play

Question 12: By Christmas, I .....for Mr. Smith for six years.

A. shall have been working **B.** shall work

C. have been working **D.** shall be working

Question 13: She ..... the living room when she heard a strange noise in the kitchen.

A. has cleaned **B.** has been **C.** cleaning **D.** was cleaning

Question 14: I envy you. At five tomorrow you ..... some tan on the beach at the seaside.

A. will get **B.** will be getting

C. will have gotten **D.** will have been getting

Question 15: You arrived two days ago. You are going to leave next Sunday. By the time you leave, you ..... nine days here.

A. spend **B.** have spent **C.** are spending **D.** will have spent

Question 16: Where is he? I ..... for him since three o'clock!

A. am waiting **B.** have been waiting **C.** was waiting **D.** had been waiting

Question 17: I went to Belgium last month. I ..... there before. It's a beautiful country.

A. have never been **B.** had never been **C.** never was **D.** never been

Question 18: He said that his mother would be very upset when she ..... that he had lost his job.

A. learns **B.** learned **C.** had learned **D.** would learn

Question 19: I can't leave now. I ..... for an important telephone call.

A. wait **B.** am waiting **C.** had been waiting **D.** was waiting

Question 20: I have been waiting for you .....

A. since early morning **B.** since 9a.m **C.** for two hours **D.** All are correct

Question 21: Almost everyone ..... for home by the time we arrived.

A. leave **B.** left **C.** leaves **D.** had left

Question 22: By the age of 25, he ..... two famous novels.

A. wrote **B.** writes **C.** has written **D.** had written

Question 23: What does she do? – She ..... the piano in a local orchestra.

A. plays **B.** played **C.** has played **D.** is playing

Question 24: I couldn't cut the grass because the lawn mower ..... a few days previously.

A. broke down **B.** has been broken **C.** had broken down **D.** breaks down

Question 25: He must be very hungry. He ..... anything in three days.

A. didn't eat **B.** hasn't eaten **C.** hadn't eaten **D.** wasn't eating

Question 26: First he ..... as a salesman, then as a night clerk, and after that he quit his job and became a writer.

A. worked **B.** has worked **C.** had worked **D.** had been working

Question 27: After I .....lunch, I looked for my bag.

A. had **B.** had had **C.** have has **D.** have had

Question 28: By the end of next year, George ..... English for two years.

A. will have learned **B.** will learn **C.** has learned **D.** would learn

Question 29: I usually ..... to work by bus. It takes me about forty minutes to get to work by bus.

A. go **B.** am going **C.** have gone **D.** have been going

Question 30: Yesterday my daughter flew in an airplane for the first time in her life. She..... in an airplane before.

A. has never flown **B.** was never flying **C.** had never flown **D.** had flown

Question 31: Are you going to Lena's party? – No. I ..... home tonight. I'm a little tired.

A. stay **B.** am staying **C.** stayed **D.** stayed

Question 32: When the first child was born, they .....for three years.

A. have been married **B.** had been married

C. will been married **D.** will have been married

Question 33: I think the weather .....nice later.

A. will be **B.** be **C.** had **D.** has been

Question 34: She .....very angry when she knows this.

A. shall be **B.** has been **C.** will have been **D.** will be

Question 35: Tom and Mary ..... for Vietnam tomorrow.

A. leave **B.** are leaving **C.** leaving **D.** are left

Question 36: He always .....for a walk in the evening.

A. go **B.** is going **C.** goes **D.** going

Question 37: Tomorrow I .....my grandparents.

A. am going to visit **B.** will have visited **C.** have visited **D.** visit

Question 38: I ..... to the same barber since last year.

A. am going **B.** have been going **C.** go **D.** had gone

Question 39: Her father ..... when she was a small girl.

A. dies **B.** died **C.** has died **D.** had died

Question 40: I'm going on holiday on Saturday. This time next week I .....on a beach in the sea.

A. will lie **B.** am lying **C.** will be lying **D.** should be lying

Question 41: Pasteur .....in the 19th century.

A. was living **B.** lived **C.** had lived **D.** has lived

Question 42: He … to school when he had a puncture.

A. shall drive **B.** am driving **C.** drove **D.** was driving

Question 43: There … some good news about my family lately.

A. is **B.** were **C.** has been **D.** have been

Question 44: Since 1980, scientists all over the world … a lot of things to fight against AIDS.

A. have done **B.** are going **C.** did **D.** had done

Question 45: At present, they … at their office.

A. have worked **B.** are going to work **C.** are working **D.** have been working

Question 46: Whenever my little sister …, all of us will run to her.

A. cries **B.** will cry **C.** would cry **D.** cried

Question 47: Yesterday I … in the park when I saw Dick playing football.

A. was walking **B.** is walking **C.** has walked **D.** has been walking

Question 48: I … a film for two years up to now.

A. don't see **B.** haven't seen **C.** won't see **D.** didn't see

Question 49: Peter … for her wife's letter since last Friday. Now he hasn't received yet.

A. was waiting **B.** waits **C.** waited **D.** has been waiting

Question 50: I'm feeling sick. I .....so much chocolate last night.

A. needn't to eat **B.** did not eat

C. musn't eat **D.** shouldn't have eaten

Đáp án

1-C	2-A	3-B	4-A	5-C	6-A	7-D	8-B	9-B	10-A
11-B	12-A	13-D	14-B	15-D	16-B	17-B	18-B	19-B	20-D
21-D	22-D	23-A	24-C	25-B	26-A	27-B	28-A	29-A	30-C
31-B	32-B	33-A	34-D	35-B	36-C	37-A	38-B	39-B	40-C
41-B	42-D	43-C	44-A	45-C	46-A	47-A	48-B	49-D	50-D

LỜI GIẢI CHI TIẾT

Question 1: Đáp án C

Một hành động đang xảy ra thì một hành động khác xen vào.Vế hành động đang xảy ra chia thì quá khứ tiếp diễn,vế hành động xen vào chia thì quá khứ đơn

Dịch nghĩa: Lần cuối tôi gặp anh ta là khi anh ta đang sống ở Luân ĐôN

Question 2: Đáp án A

Hai hành động cùng xảy ra trong hiện tại.Ta chia thì hiện tại đơn

Dịch nghĩa: Ai nấu ăn trong nhà bạn khi mẹ bạn đi vắng thế ?

Question 3: Đáp án B

Dấu hiệu nhận biết: "an hour ago"

Chúng ta chia thì quá khứ đơn

Dịch nghĩa: Con tàu rời bến nửa giờ trước

Question 4: Đáp án A

Loại đáp án B vì động từ không chia theo ngôi thứ 3 số ít , đáp án C cần có hai mệnh đề để bổ trợ thì mới sử dụng được thì này, đáp án D sai ngữ pháp

Dịch nghĩa: Jack vừa sơn cửa xong

Question 5: Đáp án C

Cấu trúc: HTHT + since + QKĐ

Dịch nghĩa: Chị tôi vẫn đang tìm kiếm bạn từ hôm qua

Question 6: Đáp án A

Dấu hiệu nhận biết : "now"

Chúng ta chia thì hiện tại tiếp diễn

Dịch nghĩa: Bây giờ tôi tang đến học đại học bang Texas

Question 7: Đáp án D

Trong thì hiện tại hoàn thành, chúng ta sử dụng "for + khoảng thời gian"

Dịch nghĩa: Anh ấy bán xe máy trong 10 năm qua

Question 8: Đáp án B

Cấu trúc hỏi nơi chốn tại hiện tại: Where + be + S ? – Chúng ta chia thì hiện tại tiếp diễn

Dịch nghĩa: John đâu rồi ? – Anh ấy đang sửa xe trong ga ra

Question 9: Đáp án B

Dấu hiệu nhận biết: "four or five times already" – tính số lần đã trải qua từ quá khứ đến hiện tại

Dịch nghĩa: Tôi thích bộ phim này.Tôi đã xem nó bốn đến năm lần rồi

Question 10: Đáp án A

Dấu hiệu nhận biết: "two years ago"

Ta chia thì quá khứ đơn

Dịch nghĩa: Bạn đã đến thăm đất nước nào ở Châu Âu chưa ?

– Rồi.Tôi đã đến thăm Tây Ban Nha và Italy 2 năm trước

Question 11: Đáp án B

Một hành động đang xảy ra trong tương lai thì một hành động khác xen vào.

Hành động đang xảy ra chia thì tương lai tiếp diễn, hành động xen vào chia thì hiện tại đơn

Dịch nghĩa: Họ sẽ đang chơi tennis khi cha họ trở về nhà

Chú ý: Không chọn A vì như vậy nghĩa là họ đợi cha về mới bắt đầu chơi

Question 12: Đáp án A

Cấu trúc: By + HTĐ hoặc một mốc thời gian tương lai , TLHT hoặc TLHTTD

Dịch nghĩa: Trước giáng sinh , tôi sẽ làm việc cho ông Smith trong 6 năm

Question 13: Đáp án D

Một hành động đang xảy ra thì một hành động khác xen vào.Vế hành động đang xảy ra chia thì quá khứ tiếp diễn,vế hành động xen vào chia thì quá khứ đơn

Dịch nghĩa: Cô ấy đang lau dọn phòng khách thì nghe thấy một tiếng ồn lạ ở nhà bếp

Question 14: Đáp án B

Dấu hiệu nhận biết: "At five tomorrow"

Chúng ta chia thì tương lai tiếp diễn

Dịch nghĩa: Tôi ghen tỵ với bạn.Vào 5 giờ sáng mai bạn sẽ có màu da sạm nắng trên bãi biển phía bên kia

Question 15: Đáp án D

Cấu trúc: By the time + HTĐ , TLHT

Dịch nghĩa: Bạn đã đến 2 ngày trước.Bạn sẽ rời đi vào chủ nhật tới.Trước khi bạn rời đi, bạn nên dành ra 9 ngày ở đây

Question 16: Đáp án B

Cấu trúc: HTHT + since + QKĐ

Dịch nghĩa: Anh ta đâu rồi ? Tôi đã tìm anh ta từ lúc 3 giờ đây !

Question 17: Đáp án B

Dấu hiệu nhận biết: từ "before" ở cuối câu

Chúng ta chia thì hoàn thành,do các câu ở đây đều ở dạng quá khứ nên ta sử dụng QKHT

Dịch nghĩa: Tôi đã đến Belgium tháng trước.Tôi chưa bao giờ đến đây trước đó. Nó là một quốc gia tuyệt đẹp

Question 18: Đáp án B

Hai hành động cùng xảy ra trong quá khứ.Ta chia thì quá khứ đơn

Dịch nghĩa: Anh ta nói rằng mẹ anh sẽ rất giận khi bà ấy biết anh ta đã bị đuổi việc

Question 19: Đáp án B

Dấu hiệu nhận biết: "now"

Ta chia thì hiện tại tiếp diễn

Dịch nghĩa: Tôi không thể rời khỏi đây bây giờ.Tôi đang chờ một cuộc điện thoại quan trọng

Question 20: Đáp án D

Sau thì hiện tại hoàn thành chúng ta có thể sử dụng since hoặc for để chỉ một mốc hoặc khoảng thời gian

Các đáp án A.B.C đều hợp lý với câu trên

Dịch nghĩa: Tôi đã chờ bạn …….

Question 21: Đáp án D

Cấu trúc: By the time + QKĐ , QKHT

Dịch nghĩa: Hầu hết mọi người đã rời khỏi nhà trước khi chúng ta đến

Question 22: Đáp án D

Cấu trúc: By + QKĐ hoặc một mốc ở QK , QKHT

Dịch nghĩa: Trước 25 tuổi , anh ta đã viết được 2 tiểu thuyết nổi tiếng

Question 23: Đáp án A

Câu hỏi dạng Wh- question , chúng ta sử dụng thì hiện tại đơn giống như câu hỏi để trả lời

Dịch nghĩa: Chị bạn làm gì? Chị ấy chơi piano ở dàn hợp xướng địa phương

Question 24: Đáp án C

Một hành động đã xảy ra trước một hành động trong quá khứ,chúng ta chia thì quá khứ hoàn thành

Dấu hiệu nhận biết: “a few days previously : vài ngày trước”

Dịch nghĩa: Tôi không thể cắt cỏ bởi vì cái máy cắt đã bị hỏng vài ngày trước đó

Question 25: Đáp án B

Dấu hiệu nhận biết : “in three days: trong ba ngày”

Dịch nghĩa: Anh ấy phải rất đói rồi.Anh ta nhịn ăn 3 ngày nay rồi

Question 26: Đáp án A

Các hành động diễn ra liên tiếp trong quá khứ,chúng ta chia thì QKĐ

Dịch nghĩa: Đầu tiên anh ta làm việc như một người bán tạp hoá,sau đó là thư ký đêm và sau đó nữa anh ta bỏ việc và trở thành nhà văn

Question 27: Đáp án B

Cấu trúc: After + QKHT,QKĐ

Dịch nghĩa: Sau khi ăn trưa,tôi mới tìm cái túi của mình

Question 28: Đáp án A

Cấu trúc: By + HTĐ hoặc mốc thời gian trong tương lai, TLHT

Dịch nghĩa: Trước cuối năm tới,George sẽ học tiếng Anh được hai năm

Question 29: Đáp án A

Dấu hiệu nhận biết: “usually” – Một hành động theo thói quen trong hiện tại

Dịch nghĩa: Tôi thường đi làm bằng xe buýt.Tôi mất 40 phút để làm việc bằng xe buýt

Question 30: Đáp án C

Dấu hiệu nhận biết: từ “before” ở cuối câu

Chúng ta chia thì hoàn thành,do các câu ở đây đều ở dạng quá khứ nên ta sử dụng QKHT

Dịch nghĩa: Hôm qua chị tôi đã đi máy bay là lần đầu tiên trong cuộc đời chị.Chị ấy chưa bao giờ đi máy bay trước đó

Question 31: Đáp án B

Sử dụng tương lai gần hoặc hiện tại tiếp diễn để diễn tả một kế hoạch trong tương lai gần

Dịch nghĩa: Bạn sẽ đến bữa tiệc của Lena chứ ? – Không.Tối nay tôi sẽ ở nhà.Tôi hơi mệt

Question 32: Đáp án B

Một hành động xảy ra trước một hành động khác trong quá khứ,hành động xảy ra trước chia thì QKHT,hành động xảy ra sau chia thì QKĐ

Dịch nghĩa: Khi đứa con đầu lòng ra đời,họ đã cưới nhau được 3 năm

Question 33: Đáp án A

I’m sure, I think, I don’t think, I suppose + tương lai đơn: dự đoán trong tương lai.

Dịch nghĩa: Tôi nghĩ về sau thời tiết sẽ đẹp.

Question 34: Đáp án D

Một hành động xảy ra sau một hành động khác trong tương lai. Hành động xảy ra trước dùng với các liên từ when, until, after, as soon as,… và chia thì hiện tại đơn hoặc hiện tại hoàn thành. Hành động xảy ra sau chia thì tương lai đơn.

Dịch nghĩa: Cô ấy sẽ rất giận dữ khi biết chuyện này.

Question 35: Đáp án B

Dùng thì hiện tại tiếp diễn để nói về một kế hoạch trong tương lai đã được dự định từ trước và đã có sự sắp xếp, chuẩn bị.

Dịch nghĩa: Tom và Mary sẽ đến Việt Nam ngày mai.

Question 36: Đáp án C

Một hành động xảy ra theo thói quen ở hiện tại.Dấu hiệu nhận biết "always"

Dịch nghĩa: Anh ấy luôn luôn đi bộ vào buổi tối

Question 37: Đáp án A

Các thì tương lai đơn và tương lai gầnđều dùng để nói một kế hoạch trong tương lai. Thì tương lai đơn dùng khi kế hoạch vừa được đề ra ngay tại thời điểm nói. Thì tương lai gần dùng khi kế hoạch đã có từ trước thời điểm nói. Câu này tình huống không rõ nên có thể chọn cả hai.

Chọn A . Dịch nghĩa: Ngày mai tôi sẽ đi thăm ông bà.

Question 38: Đáp án B

Cấu trúc: HTHT + since + QKĐ

Đáp án B. Dịch nghĩa: Tôi đã đến cùng một người cắt tóc từ năm ngoái

Question 39: Đáp án B

Hai hành động cùng xảy ra trong quá khứ,chúng ta chia thì quá khứ đơn

Đáp án B. Dịch nghĩa: Cha cô ấy mất khi cô ấy còn nhỏ

Question 40: Đáp án C

Dùng thì tương lai tiếp diễn để nói một hành động đang xảy ra tại một thời điểm cụ thể trong tương lai.Dấu hiệu nhận biết : "this time next week"

Chọn C. Dịch nghĩa: Tôi sẽ đi nghỉ mát vào thứ bảy tới. Giờ này tuần sau tôi (sẽ) đang nằm ở một bãi biển.

Question 41: Đáp án B

Dấu hiệu nhận biết: In the 19th century

Hành động đã xảy ra và chấm dứt hoàn toàn trong quá khứ.Ta chia thì QKĐ

Đáp án B. Dịch nghĩa: Paster sống ở thế kỉ 19

Question 42: Đáp án D

Một hành động đang xảy ra thì một hành động khác xen vào.Vế hành động đang xảy ra chia thì quá khứ tiếp diễn,vế hành động xen vào chia thì quá khứ đơn

Đáp án D. Dịch nghĩa: Anh ta đáng lái xe đến trường thì xe bị thủng săm

Question 43: Đáp án C

Dấu hiệu nhận biết : "lately:gần đây" – Chúng ta chia thì HTHT Do "some good news" là danh từ không đếm được nên trợ động từ chia ở "has"

Đáp án C . Dịch nghĩa: Gần đây có vài tin tốt lành về gia đình tôi.

Question 44: Đáp án A

Cấu trúc: HTHT + since + QKĐ

Đáp án A. Dịch nghĩa: Từ năm 1980 , các nhà khoa học ở khắp nơi trên thế giới đã làm rất nhiều cách để chống lại bệnh AIDS

Question 45: Đáp án C

Dấu hiệu nhận biết: "At present"

Chúng ta chia thì hiện tại tiếp diễn

Đáp án C. Dịch nghĩa: Hiện giờ học đang làm việc ở văn phòng

Question 46: Đáp án A

Hai hành động cùng xảy ra trong tương lai, vế sau when chia hiện tại đơn ,trước when là TLĐ theo quy tắc hoà hợp thì

Đáp án A. Dịch nghĩa: Bất cứ khi nào em gái tôi khóc,tất cả chúng tôi đều chạy đến chỗ nó.

Question 47: Đáp án A

Một hành động đang xảy ra thì một hành động khác xen vào.Vế hành động đang xảy ra chia thì quá khứ tiếp diễn,vế hành động xen vào chia thì quá khứ đơn

Đáp án A. Dịch nghĩa: Hôm qua khi tôi đang đi bộ trong công viên thì nhìn thấy Dick đang đá bóng

Question 48: Đáp án B

Dấu hiệu nhận biết: "up to now : đến bây giờ" – chúng ta chia thì HTHT

Đáp án B. Dịch nghĩa: Tôi đã không xem bộ phim đó trong 2 năm đến tận bây giờ

Question 49: Đáp án D

Cấu trúc: HTHT hoặc HTHTTD + since + QKĐ

Đáp án D. Dịch nghĩa: Peter đã chờ lá thư của vợ anh từ thứ 6 tuần trước.Nhưng đến giờ vẫn không nhận được

Question 50: Đáp án D

Cấu trúc câu dự đoán: should / ought to have + P2

Để chỉ một sự hối tiếc của một ai đó về một sự việc đã xảy ra trong quá khứ lẽ ra đã làm nhưng lại không làm

Đáp án D. Dịch nghĩa: Tôi cảm thấy mệt quá.Tôi lẽ ra không nên ăn quá nhiều socola hôm qua

Thì của động từ phần 3

Choose the correct sentence among A, B, C or D which has the same meaning as the given one.

Question 1: Eight years ago we started writing to each other.

A. We have rarely written to each other for eight years.

B. Eight years is a long time for us to write to each other.

C. We wrote to each other eight years ago.

D. We have been writing to each other for eight years.

Question 2: My father is tired of seeing any violent films.

A. My father hasn't seen a violent film.

B. My father has enjoyed all the violent films he has ever seen.

C. My father is worried about missing the next violent film.

D. My father never wants to see another violent film.

Question 3: As soon as he waved his hand, she turned away.

A. He saw her turn away and he waved his hand.

B. No sooner had he waved his hand than she turned away.

C. She turned away because he waved his hand too early.

D. Although she turned away, he waved his hand.

Question 4: My father hasn't smoked cigarettes for a month.

A. It's a month since my father last smoked cigarettes.

B. It's a month ago that my father smoked cigarettes.

C. It's a month that my father hasn't smoked cigarettes.

D. It's a cigarette that my father smoked a month ago.

Question 5: Having finished their work, the workers expected to be paid.

A. The workers expected to be paid because they had finished their work

B. Having their work finished, the workers expected to be paid.

C. Having expected to be paid, the workers finished their work.

D. Having been finished their work, the workers expected to be paid.

Question 6: Mr. Brown bought this car five years ago.

A. Mr. Brown started to buy this car five years ago.

B. It has been five years when Mr. Brown bought this car

C. Mr. Brown has had this car for five years.

D. It is five years ago since Mr. Brown bought this car.

Question 7: I haven't enjoyed myself so much for years.

A. It's years since I enjoyed myself so much.

B. It's years since I have enjoyed myself so much.

C. It was years since I had enjoyed myself so much.

D. It has been years since I have enjoyed myself so much.

Question 8: Have you heard the good news?.....

A. Carol in March had a baby.

B. In March, Carol had a baby.

C. Carol had in March a baby.

D. In March, had Carol a baby.

Question 9: This is my tenth year working in this bank.

A. By the end of this year, I will work in this bank for ten years.

B. I have worked in this bank for ten years by the end of this year.

C. By the end of this year, I will have worked in this bank for ten years.

D. I had been working in this bank for ten years by the end of this year.

Question 10: The famous actor was last seen in 2000.

A. The famous actor has not been able to see since 2000.

B. No one has seen the famous actor since 2000.

C. The famous actor didn't see anyone in 2000.

D. No one saw the famous actor until 2000.

Question 11: I came to live here three months ago.

A. It was three months since I lived here.

B. I've been living here for three months.

C. I lived here for three months.

D. I didn't live here for three months.

Question 12: She is sitting in a hotel room. Through the window, she sees a fat man.

A. She looks through the window and sees the fat man.

B. She and the fat man are in a hotel room.

C. The fit man wants to open the window and come in.

D. The fat man is looking in through the window.

Question 13: She goes to the shops every Friday.

A. She goes every day to the shop but not on Friday.

B. It's not Friday, but she's going to the shops.

C. She always goes to the shops on Friday.

D. She never goes to the shops on Friday.

Question 14: We started working here three years ago.

A. We worked here for three years.

B. We have no longer worked here for three years.

C. We have worked here for three years.

D. We will work here in three years.

Question 15: It's a long time since we last went to the cinema.

A. We have been to the cinema for a long time.

B. We haven't been to the cinema for a long time.

C. We don't go to the cinema as we used to.

D. We wish we went to the cinema now.

Question 16: I haven't finished this book yet.

A. I'm still reading this book. **B.** I have read this book before.

C. The book I'm reading hasn't finished. **D.** I will read this book some day.

Question 17: He used to jog every morning.

A. He enjoys jogging every morning. **B.** He never fails to jog every morning.

C. He doesn't now jog every morning. **D.** He intended to jog every morning.

Question 18: He last had his eyes tested ten months ago.

A. He hasn't had his eyes tested for ten months.

B. He had not tested his eyes for ten months then.

C. He had not tested his eyes for ten months then.

D. He didn't have any test on his eyes in ten months.

Question 19: Someone knocked on the door during my lunchtime.

A. I had lunch when someone knocked on the door.

B. When I had had lunch, someone knocked on the door.

C. I was having lunch when someone was knocking on the door.

D. I was having lunch when someone knocked on the door.

Question 20: Steve left before my arrival.

A. When I arrived, Steve had already left. **B.** Steve left as soon as I arrived.

C. While Steve was leaving I arrived. **D.** Steve hadn't left until t arrived.

Question 21: I haven't been here before.

A. Being here is a pleasant experience. **B.** This is the first time I have been here.

C. I have wished to be here for long. **D.** Before long I will be here.

Question 22: My mother … very happy when she … her old friend again two days ago.

A. was / met **B.** had been / met **C.** has been / meets **D.** has been / met

Question 23: I … many people since I came here in June.

A. met **B.** has met **C.** was meeting **D.** have met

Question 24: He … football since he was a boy.

A. plays **B.** is playing **C.** has played **D.** played

Question 25: We … maths at this time last week.

A. were learning **B.** are learning **C.** learnt **D.** was learning

Question 26: When I … the door, she was reading a newspaper.

A. opens **B.** opened **C.** was opening **D.** was opening

Question 27: She was playing games while he … a football match.

A. watched **B.** watches **C.** was watching **D.** watching

Question 28: She … to Ho Chi Minh city last year.

A. goes **B.** has gone **C.** go **D.** went

Question 29: Lee … her shirt made one month ago.

A. has **B.** have **C.** will have **D.** had

Question 30: Nowadays my mother … to work on foot.

A. has gone **B.** used to go **C.** went **D.** goes

Question 31: … he playing football now?

A. Will **B.** Does **C.** Was **D.** Is

Question 32: … you to London with him tomorrow?

A. Does your father take **B.** Is your father take

C. Your father takes **D.** Will your father take

Question 33: Every morning, I often sit in my garden and … to my nightingale sing.

A. listening **B.** listen **C.** listened **D.** listens

Question 34: Keep quiet! We … to the music.

A. are listening **B.** listen **C.** were listening **D.** is listening

Question 35: Maria … here since last week.

A. has been **B.** was **C.** were **D.** have been

Question 36: My sister … in Paris at the moment.

A. will study **B.** studies **C.** is studying **D.** has been studying

Question 37: When water freezes, it … into ice.

A. turns **B.** has turned **C.** would turn **D.** is turning

Question 38: At the moment, Ann … a letter to her parents.

A. is writing **B.** writes **C.** was writing **D.** has written

Question 39: … usually have boiled rice and meat for lunch?

A. Are you **B.** Have you **C.** Have you **D.** Had you

Question 40: She … in Nha Trang from 1995 to 1997.

A. was living **B.** lived **C.** had lived **D.** has lived

Question 41: Bad driving often .....many accidents.a

A. caused **B.** had caused **C.** causes **D.** has cause

Question 42: The Olympic Games ..... every four years.

A. take place **B.** takes place **C.** took place **D.** is taking place

Question 43: What time .....the banks close in Britain?

A. do **B.** did **C.** does **D.** can

Question 44: Look!That man ..... to open the door of your car.

A. try **B.** tried **C.** is trying **D.** has tried

Question 45: When I was young,I ..... to be a singer.

A. want **B.** was wanting **C.** wanted **D.** had wanted

Question 46: They ..... me about it last week.

A. was telling **B.** told **C.** had told **D.** would tell

Question 47: I ..... here at the end of the month.

A. will leave **B.** would leave **C.** would have left **D.** is leaving

Question 48: She probably ..... her keys while she was walking in the park.

A. lost **B.** has lost **C.** had lost **D.** losts

Question 49: Will the rain ever stop? It ..... all day.

A. had been raining **B.** has been raining **C.** is raining **D.** was raining

Question 50: I ..... writing my report in an hour or so. Then we can go to a movie.

A. finish **B.** finished **C.** have finished **D.** will finish

Đáp án

1-D	2-D	3-B	4-A	5-A	6-C	7-A	8-B	9-C	10-B
11-B	12-A	13-C	14-C	15-B	16-A	17-C	18-A	19-D	20-A
21-B	22-A	23-D	24-C	25-A	26-B	27-C	28-D	29-D	30-D
31-D	32-D	33-B	34-A	35-A	36-C	37-A	38-A	39-C	40-B
41-C	42-A	43-A	44-C	45-C	46-B	47-A	48-A	49-B	50-D

LỜI GIẢI CHI TIẾT

Question 1: Đáp án D

Câu gốc được viết ở thì quá khứ và có xác định khoảng thời gian nói đến nên ta sẽ viết lại với thì hiện tại hoàn thành . Vậy loại được đáp án B và C

Xét đáp án A , ta thấy có từ rarely (hiếm khi),trong khi đó câu gốc nói rõ rằng học bắt đầu viết thư đều đặn cho nhau trong 8 năm qua chứ không phải là không viết thư cho nhau

Do đó loại A

Đáp án D là đúng và phù hợp nhất với câu gốc

Question 2: Đáp án D

Xét đáp án A. Bố tôi đã không xem các thể loại phim bạo lực . Ở đây có nghĩa là bố tôi từ xưa đến nay chưa bao giờ xem.Nhưng ở câu gốc nói rõ là ông ấy chắc chắn đã xem rồi và bây giờ đã quá chán với thể loại phim này.Vậy đáp án A không hợp lý

Xét đáp án B thấy ý nghĩa khác hẳn với câu gốc, ở đây bố tôi lại thích xem phim bạo lực.Chúng ta loại đáp án B

Xét đáp án C cũng không hợp lý với câu gốc.Ở đây bố tôi lại lo lắng vì nhỡ mất không xem được bộ phim bạo lực kế tiếp.Đáp án này cũng loại

Vậy đáp án D là chính xác và phù hợp nhất với nghĩa của câu đã cho

Question 3: Đáp án B

Cấu trúc as soon as = no sooner … than : đều có nghĩa là ngay khi,vừa mới thì đã

Đáp án A có liên từ and diễn tả hai hành động xảy ra cùng lúc không phù hợp với câu gốc

Đáp án C và D lại sử dụng kết hợp hai loại mệnh đề ngược nghĩa hẳn với câu gốc

Vậy đáp án B là chính xác

Question 4: Đáp án A

Cấu trúc S + thì HTHT(phủ định) + khoảng thời gian/mốc thời gian = It is + khoảng thời gian/mốc thời gian + since + S + V quá khứ

Xét các đáp án chỉ có A là đúng cấu trúc trên

Question 5: Đáp án A

Câu gốc ở đây có nghĩa là họ đã hoàn thành công việc trước đó và sau đó những người công nhân này mới mong được chả lương

Đáp án B sai vì người ta sử dụng cấu trúc have sth done , vậy chả hoá ra là có người làm hộ họ chứ họ đâu có tự làm.Loại nhé

Đáp án D cũng tương tự như kiểu đáp án B nên cũng loại

Đáp án C thì lại ngược nghĩa hẳn với câu gốc,những người công nhân này chưa làm gì đã đòi được trả lương

Vậy đáp án A là chuẩn nhất

Question 6: Đáp án C

Khi bắt gặp một câu gốc viết ở thì quá khứ thì thường chúng ta sẽ viết lại với thì hiện tại hoàn thành

Tuy nhiên,anh cũng sẽ giải thích kĩ về các đáp án còn lại để các em rõ hơn:

Đáp án A không hợp lý vì nếu sử dụng động từ start nghĩa là việc mua chiếc xe của anh ấy vẫn kéo dài cho đến bây giờ.Khác hẳn với câu gốc.Vậy đáp án này loại.

Đáp án B loại vì không có cấu trúc này

Đáp án D cũng tương tự kiểu suy nghĩ của đáp án A,tức là chiếc xe này vẫn đang trong tình trạng mua dần cho tới bây giờ

Chỉ có đáp án C là hợp lý nhất

Question 7: Đáp án A

Cấu trúc S + thì HTHT (phủ định) + khoảng thời gian/mốc thời gian = It is + khoảng thời gian/mốc thời gian + since + S + V quá khứ

Đáp án A chuẩn xác về mặt cấu trúc

Question 8: Đáp án B

Câu gốc ở đây hỏi " Bạn đã nghe thấy tin tốt lành gì chưa ?" – Người kia trả lời "Carol đã sinh con vào tháng 3"

Xét các đáp án chỉ B là hợp lý.Các đáp án khác đều sắp xếp từ lộn xộn,không đúng ngữ pháp

Question 9: Đáp án C

Ở đây,câu gốc muốn nhấn mạnh là trước năm nay,người này đã làm việc ở ngân hàng được mười năm

Xét các đáp án chỉ có đáp án C là hợp lý vì chúng ta sử dụng thì tương lai hoàn thành để nhấn mạnh một hành động xảy ra trước một hành động khác trong tương lai

Đáp án A , thì tương lai đơn không có cách sử dụng như vậy

Đáp án B , D nhấn mạnh mang đậm mốc thời gian từ quá khứ hoặc từ quá khứ đến hiện tại nên không hợp lý

Question 10: Đáp án B

Ở đây câu gốc ám chỉ việc người diễn viên này chỉ nổi tiếng trong thời gian từ năm 2000 trở lại.Nghĩa là từ năm 2000 trở đi,chẳng ai biết anh ta là ai cả

Đáp án A không hợp lý vì nó nhấn mạnh vào khả năng không thể nổi tiếng của người diễn viên này nhưng trong câu gốc không nhắc đến khả năng này

Đáp án C không hợp lý vì khoảng thời gian không nổi tiếng của người diễn viên chỉ có 1 năm là năm 2000 trong khi câu gốc khoảng thời gian này kéo dài từ năm 2000 đến nay

Đáp án D trái ngược hoàn toàn với câu gốc,nghĩa là đến năm 2000 thì anh ta mới nổi tiếng

Vậy đáp án B là chính xác

Question 11: Đáp án B

Câu gốc nói rằng tôi đã sống ở đây ba tháng trước.Tức là tính từ 3 tháng đến bây giờ,tôi vẫn đang sống ở đây và có khả năng còn sống tiếp nữa

Vậy đáp án B là hợp lý nhất trong trường hợp này

Đáp án A không diễn tả được hàm ý của câu gốc

Đáp án C vì là thì quá khứ nên không dùng since hay for ở đây được

Đáp án D thì lại trái ngược hẳn với nghĩa của câu gốc

Question 12: Đáp án A

Ở đây là hai hành động được diễn ra liên tiếp trong hiện tại,cô ta ngồi ở trong phòng của khách sạn,nhìn ra cửa sổ và thấy một người đàn ông to béo

Đáp án B,C,D đều trái ngược hoàn toàn với câu gốc

Vậy đáp án A là chính xác

Question 13: Đáp án C

Câu gốc nhấn mạnh một thói quen hằng ngày vào mỗi thứ 6 của cô ấy là đi shopping.Vậy chỉ có đáp án C là hợp lý.

Các đáp án A,B,D đều trái ngược nghĩa với câu gốc

Question 14: Đáp án C

Câu gốc ở đây nói rằng : Chúng tôi bắt đầu làm việc ở đây trong 3 năm

Thường thì một câu viết ở thì quá khứ chúng ta sẽ viết lại với thì hiện tại hoàn thành

Đáp án A sai vì since và for không đi với thì quá khứ

Đáp án B ngược nghĩa so với câu gốc vì có từ no longer là không

Đáp án D sai vì sử dụng thì tương lai.Chả liên quan

Vậy đáp án C là hợp lý

Question 15: Đáp án B

Cấu trúc S + thì HTHT(phủ định) + khoảng thời gian/mốc thời gian = It is + khoảng thời gian/mốc thời gian + since + S + V quá khứ

Đáp án B đúng với cấu trúc trên

Question 16: Đáp án A

Câu gốc nói rằng : Tôi vẫn chưa đọc xong quyển sách này.Tức là từ quá khứ đến bây giờ tôi vẫn đang tiếp tục đọc cuốn sách đó

Đáp án B sai vì nó lại nhấn mạnh về hành động đã đọc cuốn sách đó từ quá khứ rồi

Đáp án C sai hoàn toàn về ngữ nghĩa,ở đây có nghĩa cuốn sách này chưa được làm xong mà bạn này đã đọc được rồi quả đúng là tài

Đáp án D thì lại sử dụng thì tương lai ,tức là người này vẫn chưa đọc cuốn sách này và sẽ đọc nó trong tương lai

Question 17: Đáp án C

Câu trúc used to + Vinfi nhấn mạnh một thói quen thường xuyên đã xảy ra trong quá khứ và không còn liên quan gì đến hiện tại nữa

Tức là ngược lại ở hiện tại,thói quen này không còn nữa

Đáp án C là hợp lý nhất,còn các đáp án A,B,D đều không hợp lý với câu gốc

Question 18: Đáp án A

Câu gốc nói rằng: Lần cuối cùng anh ta kiểm tra mắt là mười năm trước

Như anh đã nhắc đến trong các câu trước,thường gặp thì quá khứ thì ta sẽ biến đổi lại với thì HTHT

Question 19: Đáp án D

Một hành động đang xảy ra thì một hành động khác xen vào.Vậy ta chỉ cần xác định xem hành động nào đang xảy ra và hành động nào đã xen vào là được.

Dễ dàng xác định được hành động ăn trưa đang xảy ra còn người gõ cửa đang xen vào

Vậy hành động ăn trưa ta chia thì quá khứ tiếp diễn và hành động gõ cửa chia thì quá khứ đơn

Question 20: Đáp án A

Câu gốc ở đây muốn nhấn mạnh hành động Steve rời đi trước khi tôi đến

Question 21: Đáp án B

Câu gốc ở đây nói rằng: Tôi đã không ở đây trước đó

Nghĩa là từ xưa đến nay , hành động này chưa được người nói làm bao giờ

Ta có cấu trúc : S + thì HTHT (phủ định) + ….. + before = this is the first time + S + thì HTHT (khẳng định)

Question 22: Đáp án A

Dấu hiệu trạng từ : two days ago báo cho ta phải chia thì quá khứ do đó có thể loại C và D

Xét câu đã cho ,ta thấy: Mẹ của tôi rất vui khi bà gặp lại người bạn cũ hai năm trước

Tức là người mẹ này vui ngay khi gặp được bạn,do đó đây là hai hành động xảy ra cùng lúc

Chúng ta đều chia thì hiện tại đơn

Question 23: Đáp án D

Ta nhớ quy tắc sau: “ Sau since chia thì quá khứ,trước since chia thì hoàn thành”

Cứ theo quy tắc này ta dễ dàng loại được A và C .

Vì I là ngôi thứ nhất số ít nên ta dùng have

Question 24: Đáp án C

Ta nhớ quy tắc sau: " Sau since chia thì quá khứ,trước since chia thì hoàn thành"

Cứ theo quy tắc này ta dễ dàng loại được A B và D

Question 25: Đáp án A

Dấu hiệu nhận biết câu này là trạng từ: at this time last week Khi gặp loại trạng từ nhấn mạnh thời gian xảy ra trong quá khứ này,ta chia thì quá khứ tiếp diễn.Loại B và C

Do we là chủ ngữ số nhiều nên động từ tobe sẽ chia là were

Question 26: Đáp án B

Một hành động đang xảy ra thì một hành động khác xen vào Ta nhớ quy tắc: "Trước when là hiện tại tiếp diễn,sau when là hiện tại đơn" (nhớ là quy tắc này chỉ dùng trong trường hợp hai hành động đã nói ở trên nhé)

Vậy ta dễ dàng chọn được đáp án B

Đáp án D loại vì đây là người nói chủ động mở cửa chứ không phải là hành động bị động

Question 27: Đáp án C

Hai hành động xảy ra cùng lúc trong quá khứ

Khi gặp while thường các em hay liên tưởng đến hành động này

Cả hai vế trước và sau while đều chia quá khứ tiếp diễn

Question 28: Đáp án D

Dấu hiệu nhận biết: last year

Chúng ta chia quá khứ đơn thôi.

Question 29: Đáp án D

Dấu hiệu nhận biết: one month ago

Chúng ta chia thì quá khứ đơn thôi.

Question 30: Đáp án D

Dấu hiệu nhận biết: nowadays (ngày nay)

Chúng ta chia thì hiện tại đơn

Question 31: Đáp án D

Dấu hiệu nhận biết: now

Chúng ta chia thì hiện tại tiếp diễn

Question 32: Đáp án D

Dấu hiệu nhận biết: tomorrow

Báo hiệu cho ta phải chia thì tương lai

Coi đi coi lại thấy mỗi đáp án D là thì tương lai đơn

Question 33: Đáp án B

Hình thức câu song hành hai động từ

Với every morning ,chúng ta dễ dàng xác định đây là thì hiện tại đơn Hơn nữa,hai động từ sit và listen được nối với nhau bởi liên từ "and"

Vậy sit chia thế nào thì listen cũng chia như vậy

Question 34: Đáp án A

Ta bắt gặp hình thức câu cảm thán ngay đầu câu

Các em lưu ý khi gặp câu cảm thán ở đầu,đằng sau chúng ta luôn chia thì hiện tại tiếp diễn

Loại được B và C

Thứ 2,vì we là ngôi thứ nhất số nhiều nên động từ tobe của ta chia là are

Question 35: Đáp án A

Dấu hiệu nhận biết : since

Như anh đã nói quy tắc lúc nãy: "Trước since chia thì hoàn thành,sau since chia thì quá khứ"

Loại đáp án B và C

Thứ 2,vì Maria là ngôi thứ ba số ít nên trợ động từ của ta chia là has

Question 36: Đáp án C

Dấu hiệu nhận biết: at the moment

Chúng ta chia thì hiện tại tiếp diễn

Question 37: Đáp án A

Câu này là một sự thật hiển nhiên rồi,cả hai vế chúng ta đều chia hiện tại đơn thôi

Question 38: Đáp án A

Dấu hiệu nhận biết: at the moment

Chúng ta chia thì hiện tại tiếp diễn

Question 39: Đáp án C

Dấu hiệu nhận biết: Trạng từ tần suất usually

Chúng ta chia thì hiện tại đơn

Question 40: Đáp án B

Dấu hiệu nhận biết: from 1995 to 1997

Đây là dấu hiệu cho ta biết hành động này đã diễn ra trong quá khứ và đã chấm dứt hoàn toàn

Chúng ta chia thì hiện tại đơn

Question 41: Đáp án C

Dấu hiệu nhận biết: often

Chúng ta chia thì hiện tại đơn.Đây là một sự thật hiển nhiên rồi

Question 42: Đáp án A

Sự kiện thế vận hội Olympic được diễn ra thường niên và có thể coi như là một sự thật hiển nhiên

Chúng ta chia thì hiện tại đơn

Do The Olympic Games là một sự kiện bao gồm nhiều hoạt động,thứ 2 là Games chia số nhiều nên đáp án ở đây là A

Question 43: Đáp án A

Đây là một câu hỏi thông thường để hỏi giờ đóng cửa của các ngân hàng ở Anh Chúng ta chia thì hiện tại đơn

Question 44: Đáp án C

Ta bắt gặp hình thức câu cảm thán ngay đầu câu

Các em lưu ý khi gặp câu cảm thán ở đầu,đằng sau chúng ta luôn chia thì hiện tại tiếp diễn

Question 45: Đáp án C

Hai hành động xảy ra cùng lúc trong quá khứ

Khi còn nhỏ thì tôi muốn làm ca sĩ

Ta chia ở thì hiện tại đơn

Question 46: Đáp án B

Dấu hiệu nhận biết: last week

Chúng ta chia thì hiện tại đơn

Question 47: Đáp án A

Tôi sẽ ở đây vào cuối tháng này

Hành động này chưa xảy ra vì ta không thấy có một trạng từ chỉ thời gian quá khứ nào ở đây nên ta loại ngay B và C

Chúng ta không chọn D vì cũng chưa có cơ sở nào để khẳng định nó đã có kế hoạch

Đáp án A là phù hợp nhất trong trường hợp này

Question 48: Đáp án A

Một hành động đang xảy ra thì một hành động khác xen vào

Chúng ta cũng có thể dùng while thay vì when

Phía sau while chúng ta chia thì quá khứ tiếp diễn còn sau while là thì quá khứ đơn

Question 49: Đáp án B

Dấu hiệu nhận biết : all day (cả ngày)

Mặc dù người hỏi sử dụng thì tương lai đơn nhưng người nói muốn nhấn mạnh rằng cơn mưa này đã kéo dài suốt ngày hôm nay,từ quá khứ đến bây giờ và có thể còn kéo dài nữa

Chúng ta sử dụng thì hiện tại hoàn thành tiếp diễn dẫn phù hợp ở đây

Question 50: Đáp án D

Ở đây người nói muốn nhắc đến một việc làm có thể sẽ xong trong tương lai.Tôi sẽ viết xong bản báo cáo trong vòng một giờ hoặc hơn nữa.Sau đó tôi có thể đi xem phim

Đáp án A loại vì nó không mang hình thức tương lai trong câu này Đáp án B loại vì câu này không liên quan đến quá khứ

Đáp án C loại vì ở đây ta không thấy từ nối nào mang tính chất nhấn mạnh sự hoàn thành của công việc

Thì của động từ phần 4

Choose the correct verb tense to complete each of the following sentences:

Question 1: I never _____ you that I loved her; I only said that I liked her.

A. told **B.** have told **C.** was telling **D.** had told

Question 2: I _____ to Greece until Sally and I went there last summer.

A. have never been **B.** had never been **C.** was never being **D.** were never

Question 3: By the time I'm 50, I _____ a million dollars.

A. will make **B.** would **C.** make **D.** will have made

Question 4: I want _____ the exercises for advanced students.

A. try **B.** to try **C.** to have tried **D.** trying

Question 5: Hey, you _____ at the computer all day. You should really take a break now.

A. have been sitting **B.** were sitting **C.** did sit **D.** had sat

Question 6: He claimed that he had never seen that man, but I know that _____.

A. he did **B.** he had **C.** he was **D.** he is

Question 7: What _____ to her about last night?

A. have you spoken **B.** you spoke **C.** did you speak **D.** did you spoke

Question 8: He _____ his granddaughter daily.

A. calling **B.** calls **C.** is calling **D.** call

Question 9: She _____ lunch when someone rang the doorbell.

A. was preparing **B.** prepared **C.** has been preparing **D.** has prepared

Question 10: She never _____ when someone leaves her a message.

A. has called back **B.** calls back **C.** will call back **D.** called back

Question 11: Ronnie, I _____ you in a long time. How have you been?

A. was seen **B.** saw **C.** haven't seen **D.** hadn't seen

Question 12: Yesterday I _____ to see my grandparents.

A. go **B.** have gone **C.** gone **D.** went

Question 13: Some people say that it is better to _____ for today.

A. is living **B.** living **C.** lives **D.** live

Question 14: Have you ever _____ to Canada?

A. being **B.** be **C.** been **D.** have been

Question 15: Albert doesn't like _____ on weekends.

A. working **B.** to work

C. work **D.** Answers 1 and 2 are correct

Question 16: He occasionally _____ a headache in the morning.

A. having **B.** has **C.** has **D.** is having

Question 17: The time on the clock _____ correct.

A. is **B.** should be **C.** might be **D.** All the above are correct

Question 18: I _____ all the requirements for the job already.

A. am meeting **B.** meet **C.** have met **D.** will meet

Question 19: Marsha sometimes _____ her homework.

A. doesn't do **B.** hasn't done **C.** has been done **D.** do

Question 20: When you _____ the Lotto, be sure to call me.

A. are going to win **B.** will win **C.** are winning **D.** win

Question 21: What time _____ up every day?

A. are you waking **B.** have you working

C. have you working **D.** All the above are correct

Question 22: Don't bother me now. I _____ the movie.

A. be watching **B.** am watching

C. have to watch **D.** Both answer 2 and 3 are correct.

Question 23: Jimmy _____ his homework before the teacher comes.

A. needs to finish **B.** needs to finish

C. will complete **D.** All the above answers are correct.

Question 24: We never _____ Mr. Barrientos anymore. He's too busy.

A. won't see **B.** see **C.** sees **D.** sees

Question 25: Did you _____ early today?

A. will leave **B.** left **C.** are going to leave **D.** want to leave

Question 26: I have _____ to travel throughout Brazil.

A. always wanted **B.** wanted always

C. always been wanted **D.** None of the above are correct.

Question 27: Choose the correct sentence.

A. Have you been exercising with Glen? **B.** Has Glen exercised lately?

C. Is Glen exercising right now? **D.** All the answers are correct.

Question 28: She _____ six days a week.

A. usually works **B.** works usually **C.** is usually works **D.** is working usually

Question 29: Charley _____ telling silly jokes.

A. is always **B.** always is **C.** has always **D.** had always

Question 30: When it _____ hot tommorow, the fans will turn on automatically.

A. is going to get **B.** will get **C.** gets **D.** is gets

Question 31: By the time I got to the hotel, _____ any rooms left.

A. there weren't **B.** there hadn't been **C.** there isn't **D.** there wasn't

Question 32: I was afraid to ask her out because she _____ me before.

A. was rejecting **B.** had rejected **C.** rejected **D.** has rejected

Question 33: I _____ to music when she came in.

A. was listening **B.** listened **C.** have been listening **D.** am listening

Question 34: P1: What have you been doing?

P2: I _____ a lot.

A. have worked **B.** worked **C.** have been working **D.** work

Question 35: Last night I _____ that I was living in Norway.

A. dreammed **B.** have dreamed **C.** dreamt **D.** had dreamt

Question 36: I don't know why you insist on _____ to Cambodia.

A. going **B.** to go **C.** to be going **D.** will go

Question 37: The movie that we _____ last Monday was really awful.

A. have seen **B.** saw **C.** were seeing **D.** had seen

Question 38: He _____ his son to the zoo last Sunday.

A. taking **B.** took **C.** is taking **D.** is taking

Question 39: I already read the book that you gave me. Could you _____ me another one?

A. to lend **B.** will lend **C.** lend **D.** lent

Question 40: He _____ her if she hadn't waved to him.

A. didn't see **B.** would not have seen **C.** will not have **D.** doesn't see

Question 41: Albert _____ many classes at this school.

A. taken **B.** take **C.** takes **D.** taking

Question 42: He usually _____ early in the morning.

A. works **B.** work **C.** working **D.** worked

Question 43: I _____ breakfast when I heard the birds singing.

A. was ate **B.** ate **C.** was eating **D.** had eat

Question 44: We _____ all our make up work next week.

A. will **B.** doing **C.** will do **D.** does

Question 45: While I _____ to work this morning. I _____ an accident.

A. was going.....saw **B.** goes.....seen

C. going.....saw **D.** was going.....seen

Question 46: I _____ to Europe many times.

A. been **B.** going **C.** been going **D.** have been

Question 47: Listen! Someone _____ in the shower!

A. is sing **B.** singing **C.** sings **D.** is singing

Question 48: I knew I _____ the book before.

A. reading **B.** read **C.** have read **D.** had read

Question 49: I _____ that song three or four times on the radio today.

A. have heard **B.** hearing **C.** have hear **D.** hear

Question 50: We _____ all our school work by tomorrow.

A. finish **B.** finishing **C.** be finishing **D.** will have finished

Đáp án

1-A	2-B	3-D	4-B	5-A	6-B	7-C	8-B	9-A	10-B
11-C	12-D	13-D	14-C	15-D	16-B	17-D	18-C	19-A	20-D
21-C	22-D	23-D	24-B	25-D	26-A	27-D	28-A	29-A	30-C
31-A	32-B	33-A	34-C	35-C	36-A	37-B	38-B	39-C	40-B
41-C	42-A	43-C	44-C	45-A	46-D	47-D	48-D	49-A	50-D

LỜI GIẢI CHI TIẾT

Question 1: Đáp án A

Đây là câu kể ở trong quá khứ, mà vế 2 cũng chia ở thì quá khứ nên ta chọn A.

DN:Tôi chưa bao giờ nói với em rằng tôi yêu cô ấy, tôi chỉ nói rằng tôi thích cô ấy thôi.

Question 2: Đáp án B

Câu chỉ việc chưa đến Hy Lạp xảy ra trước việc cùng Sally tới đó vào mùa hè năm ngoái, do đó phải sử dụng thì quá khứ hoàn thành.

DN: Tôi chưa từng đến Hy Lạp cho đến khi cùng Sally tới đó vào mùa hè năm ngoái.

Question 3: Đáp án D

Cấu trúc : "by the time +HTĐ, TLHT"

DN: Khi tôi 50 tuổi, tôi sẽ kiếm được hàng triệu đôla.

Question 4: Đáp án B

Cấu trúc: "want+ to V": muốn làm gì

DN: Tôi muốn thử làm bài tập cho học sinh nâng cao.

Question 5: Đáp án A

Câu chỉ về một sự việc đã và đang diễn ra kéo dài đến hiện tại, do đó ta dùng thì hiện tại hoàn thành.

DN: Haizz, Bạn đã ngồi máy tính cả ngày rồi. Bạn thực sự nên nghỉ ngơi đi.

Question 6: Đáp án B

Ở đây ta nói đến sự việc đã xảy ra và hoàn thành trong quá khứ ,do đó ta dùng thì quá khứ hoàn thành.

DN: Anh ta khẳng định rằng mình chưa từng nhìn thấy người đàn ông đó, nhưng tôi biết là anh ta đã nhìn thấy rồi.

Question 7: Đáp án C

Câu hỏi về một sự việc xảy ra trong quá khứ , "last night" là dấu hiệu cho thì quá khứ đơn

DN: Bạn đã nói gì với cô ấy tối qua vậy ?

Question 8: Đáp án B

Từ "daily": hàng ngày- dấu hiệu của thì hiện tại đơn, chủ ngữ ngôi 3 số ít nên ta chia động từ "calls"

DN: Ông ấy gọi điện cho cháu gái hàng ngày.

Question 9: Đáp án A

Câu diễn tả một sự việc đang xảy ra thì có một sự việc khác xen vào trong quá khứ. Do đó ta dùng thì quá khứ tiếp diễn cho sự việc đang xảy ra.

DN: Cô ấy đang chuẩn bị bữa trưa thì ai đó gõ chuông.

Question 10: Đáp án B

Câu nói chỉ thói quen ở hiện tại, nên ta sử dụng thì hiện tại đơn.

DN: Cô ấy chẳng bao giờ hồi âm lại khi ai đó để lại tin nhắn cho cô ấy.

Question 11: Đáp án C

Xét theo ngữ cảnh và ở vế 2, sử dụng thì hiện tại hoàn thành nên chỉ có đáp án C là phù hợp

DN: Ronnie, đã lâu lắm rồi không gặp bạn. Bạn dạo này thế nào ?

Question 12: Đáp án D

"yesterday" - dấu hiệu của thì quá khứ đơn , nên ta chia động từ theo thì quá khứ đơn.

DN: Hôm qua tôi đã đi thăm ông bà.

Question 13: Đáp án D

Cấu trúc : "It's better to V" : tốt hơn là ....

DN: Nhiều người nói rằng sẽ là tốt hơn khi sống cho ngày hôm nay.

Question 14: Đáp án C

Câu sử dụng thì hiện tại hoàn thành "have + S+ ever + Pii" : ai đó đã từng....

DN: Bạn đã từng tới Canada chưa?

Question 15: Đáp án D

Với động từ "like" ta có thể sử dụng cả 2 cách : "like +to V" hoặc "like + Ving"

DN: Albert không thích làm việc vào cuối tuần.

Question 16: Đáp án B

Từ "occasionally: thỉnh thoảng" - dấu hiệu của thì hiện tại đơn.

DN: Anh ấy thỉnh thoảng đau đầu vào buổi sáng.

Question 17: Đáp án D

Cả 3 đáp án trên đều có thể dùng vì đều diễn tả một sự việc đúng thực tế.

DN: Thời gian ở chiếc đồng hồ (có thể/ chắc là) chính xác

Question 18: Đáp án C

từ "already" - dấu hiệu của thì hiện tại hoàn thành. Lưu ý: meet the requirement : đáp ứng nhu cầu

DN: Tôi gần như đã đáp ứng mọi yêu cầu cho công việc.

Question 19: Đáp án A

Từ " sometimes: thỉnh thoảng" - dấu hiệu của thì hiện tại đơn .

DN: Marsha thỉnh thoảng vẫn không làm bài tập về nhà.

Question 20: Đáp án D

Mệnh đề trạng ngữ chỉ thời gian, ta không sử dụng thì tương lai gần hay tương lai đơn, trong trường hợp này chỉ sử dụng thì hiện tại đơn

DN: Khi bạn thắng giải Lotto, chắc chắn phải gọi cho tôi nhé.

Question 21: Đáp án C

"everyday : hàng ngày"- dấu hiệu của thì hiện tại đơn, ta chọn C.

DN: Hàng ngày bạn thức dậy lúc mấy giờ?

Question 22: Đáp án D

Trong ngữ cảnh này, ta có thể chọn cả 2 đáp án B và C.

DN: Đừng làm phiền tôi, tôi đang xem phim/ tôi phải xem phim .

Question 23: Đáp án D

Cả 3 đáp án A, B, C đều có thể sử dụng. "need to V: cần làm gì " / "have to V: phải làm gì " / "will + V: sẽ làm gì"

DN: jimmy sẽ/ phải/ cần hoàn thành bài tập trước khi cô giáo đến.

Question 24: Đáp án B

Từ " never" - dấu hiệu của thì hiện tại đơn

DN: Chúng tôi không gặp ngài Barrientos nữa. Ông ấy quá bận rộn.

Question 25: Đáp án D

Do trợ động từ là " did" nên chỉ có đáp án D là phù hợp ."want to V: muốn làm gì

DN: Bạn đã muốn rời đi sớm trong hôm nay ak?

Question 26: Đáp án A

Câu nói chỉ mong muốn ở hiện tại, ta chọn đáp án A.

DN: Tôi luôn luôn muốn du lịch vòng quanh Brazil.

Question 27: Đáp án D

Cả 3 đáp án đều đúng. Lưu ý: "lately"- dấu hiệu thì hiện tại hoàn thành; "right now"- dấu hiệu thì hiện tại tiếp diễn

Question 28: Đáp án A

"usually" - dấu hiệu thì hiện tại đơn. Lưu ý: usually- trạng từ tần xuất nên đừng trước động từ thường và sau động từ tobe

DN: Cô ấy thường đi làm 6 ngày trong tuần

Question 29: Đáp án A

Câu diễn tả lời phàn nàn, thường sử dụng cấu trúc : "be + always + Ving"

DN: Charley thường xuyên kể những câu chuyện ngu ngốc.

Question 30: Đáp án C

cấu trúc : mệnh đề chỉ thời gian + hiện tại đơn , thì tương lai

DN: Nếu ngày mai trời nóng, cái quạt sẽ bật tự động

Question 31: Đáp án A

Câu sử dụng thì quá khứ đơn trong câu tường thuật

DN: Ngay khi tôi đến khách sạn thì đã không còn phòng trống nào.

Question 32: Đáp án B

Câu diễn tả sự việc đã từng xảy ra trong quá khứ -" việc cô ấy từng từ chối" , do đó ta sử dụng thì quá khứ hoàn thành

DN: Tôi rất lo sợ mời cô ấy ăn vì cô ấy đã từng từ chối tôi trước đó.

Question 33: Đáp án A

câu diễn tả hành động đang xảy ra (quá khứ tiếp diễn) thì có hành động khác xen vào (dùng thì quá khứ đơn)

DN: Tôi đang nghe nhạc thì cô ấy đến

Question 34: Đáp án C

Do câu hỏi ở thì hiện tại hoàn thành tiếp diễn nên câu trả lời cũng chia ở thì đó.

DN: Bạn đang làm gì vậy? Tôi đang làm chút việc .

Question 35: Đáp án C

"last night " - dấu hiệu của thì quá khứ đơn.

DN: Tối qua tôi đã mơ rằng tôi đang ở Norway

Question 36: Đáp án A

cấu trúc : insist on + Ving : khăng khăng làm gì

DN: Tôi không biết tại sao bạn cứ khăng khăng đòi tới Cambodia

Question 37: Đáp án B

" last Monday": thứ hai tuần trước- dấu hiệu của thì quá khứ đơn

DN: Bộ phim mà chúng tôi xem thứ hai tuần trước rất nhàm chán.

Question 38: Đáp án B

"last Sunday" - dấu hiệu thì quá khứ đơn, ta chọn đáp án B

DN: Anh ấy đã đưa con trai tới sở thú chơi vào chủ nhật tuần trước.

Question 39: Đáp án C

Sau "can/ could/might/..." - các động từ khuyết thiếu luôn sử dụng động từ nguyên thể

DN: Tôi đã đọc xong cuốn sách bạn cho mượn. Bạn có thể cho tôi mượn cuốn khác được không ?

Question 40: Đáp án B

Cấu trúc câu điều kiện loại 3: " If + S + had Pii..., S+ would have Pii ..." diễn tả điều không có thật trong quá khứ.

DN: Anh ta đã không nhìn thấy nếu cô ấy không vẫy.

Question 41: Đáp án C

câu diễn tả sự việc có thật trong hiện tại nên ta dùng thì hiện tại đơn

DN: Albert tham gia rất nhiều lớp học ở trường

Question 42: Đáp án A

"usually"- dấu hiệu thì hiện tại đơn

DN: Anh ấy thường đi làm sớm vào buổi sáng

Question 43: Đáp án C

Câu kể diễn tả hai hành động song song ở thì quá khứ , do vế sau dùng thì quá khứ đơn nên vế trước cũng sử dụng thì quá khứ đơn.

DN: Tôi ăn sáng khi nghe tiếng chim hót

Question 44: Đáp án C

"next week" - dấu hiệu thì tương lai đơn .

DN: Chúng tôi sẽ làm bù công việc vào tuần tới .

Question 45: Đáp án A

Câu diễn tả sự việc đang xảy ra thì có sự việc khác xen vào , ta sử dụng thì quá khứ tiếp diễn cho sự việc đang xảy ra và thì quá khứ đơn cho sự việc xen vào

DN: Trong khi tôi đang đi làm sáng nay thì bắt gặp một vụ tai nạn

Question 46: Đáp án D

"many times" - dấu hiệu cho thì hiện tại hoàn thành diễn tả sự việc lặp đi lặp lại nhiều lần trong quá khứ, kéo dài đến hiện tại tương lai.

DN: Tôi đã đến Châu Âu nhiều lần rồi

Question 47: Đáp án D

Với những từ mệnh lệnh "Listen/ Hear/ Look ...!" ta sử dụng thì hiện tại tiếp diễn chỉ sự việc đang diễn ra.

DN: Nghe kìa! Ai đó đang hát trong phòng tắm

Question 48: Đáp án D

Câu kể về một sự việc đã xảy ra trong quá khứ, ta sử dụng thì quá khứ hoàn thành

DN: Tôi biết tôi đã đọc cuốn sách này rồi.

Question 49: Đáp án A

"số lần + times" - dùng thì hiện tại hoàn thành

DN: Hôm nay tôi đã nghe bài hát này 3 hay 4 lần rồi.

Question 50: Đáp án D

Câu sử dụng thì tương lai, chỉ có đáp án D là phù hợp

DN: Chúng tôi phải hoàn thành bài tập ở trường vào ngày mai

Thì của động từ phần 5

Question 1: My wife _____ just as I _____ the house.

A. arrived.....leave **B.** arrive.....leave

C. arrived.....was leaving **D.** arrive.....was leaving

Question 2: The rooster _____ loudly when I got up this morning.

A. crow **B.** crows **C.** was crowing **D.** crowing

Question 3: Our class _____ on time every day.

A. start **B.** starts **C.** starting **D.** starting

Question 4: Sometimes the class _____ late.

A. end **B.** ending **C.** ends **D.** ended

Question 5: Someone's phone _____.

A. be ringing **B.** rings **C.** ring **D.** is ringing

Question 6: I _____ any classes so far this year.

A. haven't failed **B.** fail **C.** fail **D.** not fail

Question 7: We _____ many new things this year.

A. have learned **B.** have learn **C.** learn **D.** learns

Question 8: Jorge _____ to Brazil earlier this year.

A. went **B.** gone **C.** gone **D.** goes

Question 9: My in-laws _____ to visit us next week.

A. come **B.** are coming **C.** comes **D.** is coming

Question 10: When you called, I _____.

A. is eating **B.** was ate **C.** was ate **D.** was ate

Question 11: While we _____, we _____ someone yelling.

A. were talking.....hear **B.** were talking.....heard

C. was talking.....hear **D.** was talking.....heard

Question 12: Jane _____ on her raincoat on when it _____ raining.

A. put.....start **B.** puts.....started

C. put.....starting **D.** put.....started

Question 13: When John got home, he found that someone _____ and _____ a message.

A. has called.....leave **B.** had called.....leave

C. had called.....left **D.** has called.....left

Question 14: When I _____ Spence yesterday, he _____.

A. saw.....working **B.** seen.....was working

C. see.....works **D.** saw.....was working

Question 15: I _____ for seven hours last night.

A. was slept **B.** slept **C.** has slept **D.** sleep

Question 16: I _____ that you were here.

A. wasn't knowing **B.** didn't knew **C.** didn't know **D.** know

Question 17: When I came to this city, I _____ anyone.

A. haven't known **B.** didn't know **C.** wasn't knowing **D.** didn't knew

Question 18: You know where I live - I _____ in the same place for the past three years.

A. have been living **B.** had lived **C.** was living **D.** live

Question 19: You _____ my brother, have you?

A. haven't seen **B.** didn't see **C.** didn't saw **D.** don't see

Question 20: Where _____ last night?

A. have you gone **B.** did you went **C.** did you go **D.** are you

Question 21: Did you just _____ me a liar?

A. call **B.** called **C.** have called **D.** calls

Question 22: She is a mean person. I don't like _____ to her.

A. talk **B.** talking **C.** have talk **D.** talks

Question 23: I don't know how _____.

A. dance **B.** dancing **C.** to dance **D.** dancing

Question 24: I _____ (take) a shower when you called.

A. was taking **B.** took **C.** was taken **D.** were taking

Question 25: My brother _____ (have) never been to Europe until he went there last year.

A. has **B.** had **C.** hadn't **D.** have

Question 26: I _____ in bed when I heard the accident outside.

A. was lying **B.** lay **C.** have lain **D.** am laying

Question 27: Diane _____ (feel) very sick, but she decided to go out anyway.

A. was feeling **B.** has been feeling **C.** has felt **D.** feels

Question 28: I _____ (want) to go swimming, but the water was too cold.

A. have wanted **B.** wanted **C.** am want **D.** want

Question 29: I _____ (be) able to sleep well for a week now.

A. didn't was **B.** was not **C.** haven't been **D.** been

Question 30: When I first saw her, she _____ (stand) on the balcony.

A. was standing **B.** has stood **C.** has been standing **D.** stood

Question 31: Every time I looked at her, she _____.

A. has smiled **B.** smiled **C.** smiles **D.** is smiling

Question 32: I _____ (stop) smoking a long time ago.

A. have stopped **B.** have been stopping **C.** stopped **D.** stopt

Question 33: Really? You moved to a new apartment? How long _____ (live) at the new apartment?

A. have you been living **B.** did you live

C. did you living **D.** do you live

Question 34: John _____ in San Diego for the past 3 years (and he still lives there).

A. lived **B.** has lived **C.** was lived **D.** lives

Question 35: My brother _____ in San Diego up until last year.

A. was lived **B.** has lived **C.** was living **D.** is living

Question 36: I worked as a graphic designer before I _____ to England.

A. have come **B.** came **C.** did come **D.** had came

Question 37: _____ reading the paper yet?

A. Have you finished **B.** Were you finished **C.** Are you finishing **D.** Do you finish

Question 38: I _____ in love three times in my life.

A. have been **B.** was being **C.** was **D.** have been being

Question 39: I _____ in love with Mary, but she left me for another man.

A. have been **B.** was being **C.** was **D.** were

Question 40: Frank _____ tennis for three years when he was at school.

A. have played **B.** played **C.** has played **D.** was play

Question 41: _____ me last night?

A. Did you call **B.** Have you called **C.** Were you called **D.** Do you call

Question 42: I was at the club yesterday, but I _____ you.

A. haven't seen **B.** did not see **C.** did not saw **D.** hadn't seen

Question 43: I _____ this upset in many years!

A. was not **B.** was not being **C.** haven't been **D.** haven't been being

Question 44: By the end of the year, she ___ with a degree in business.

A. already graduates **B.** will have already graduated

C. has already graduated **D.** will graduate

Question 45: As soon as I ___ home, it started to rain heavily.

A. get **B.** got **C.** will have gotten **D.** had get

Question 46: We ___ the chance to visit many museums in Paris last vacation.

A. had **B.** had had **C.** have had **D.** have

Question 47: I ___ on this project for days without success.

A. have been worked **B.** have been working **C.** had being worked **D.** was working

Question 48: Don't worry. She ___ by herself.

A. is used to living **B.** is used to live **C.** used to living **D.** is used to lives

Question 49: I ___ hard until I pass the TOEFL.

A. will study **B.** study **C.** have studied **D.** had studied

Question 50: Respect your parents always.

A. Let your parents be always respected. **B.** Let your parents always respected.

C. Let your parents always be respected. **D.** No answer is correct

Đáp án

1-C	2-C	3-B	4-C	5-D	6-A	7-A	8-A	9-B	10-C
11-B	12-D	13-C	14-D	15-B	16-C	17-B	18-A	19-A	20-C
21-A	22-B	23-C	24-A	25-B	26-A	27-A	28-B	29-C	30-A
31-B	32-C	33-A	34-B	35-C	36-B	37-A	38-A	39-C	40-B
41-A	42-B	43-C	44-B	45-B	46-A	47-B	48-A	49-A	50-C

LỜI GIẢI CHI TIẾT

Question 1: Đáp án C

Diễn tả một hành động đang xảy ra thì có hành động khác xen vào, hành động đang diễn ra chia thì quá khứ tiếp diễn, hành động xen vào chia thì quá khứ đơn

Dịch nghĩa: Vợ tôi đã đến ngay lúc tôi chuẩn bị rời khỏi nhà

Question 2: Đáp án C

Diễn tả một hành động đang xảy ra thì có hành động khác xen vào, hành động đang diễn ra chia thì quá khứ tiếp diễn, hành động xen vào chia thì quá khứ đơn

Dịch nghĩa:Con gà trống đang gáy rất to lúc tôi thức dậy vào sáng nay

Question 3: Đáp án B

Diễn tả hành động xảy ra thường xuyên liên tục, mang tính lặp lại, quy luật, động từ chia thì hiện tại đơn

Chủ ngữ số ít 'our class' động từ chia số ít 'starts'

Dịch nghĩa: Ngày nào giờ học của chúng tôi cũng bắt đầu đúng giờ

Question 4: Đáp án C

Diễn tả hành động xảy ra thường xuyên liên tục, mang tính lặp lại, quy luật, động từ chia thì hiện tại đơn

Dấu hiệu : thường có các trạng từ chỉ tần xuất đi kèm (sometimes)

Dịch nghĩa: Thỉnh thoảng giờ học kết thúc muộn

Question 5: Đáp án D

Diễn tả sự việc đang xảy ra ngay tại thời điểm nói, động từ chia thì hiện tại tiếp diễn

Dịch nghĩa: Điện thoại của ai đó đang reo

Question 6: Đáp án A

so far = recently = lately : gần đây .đây là các dầu hiệu của thì hiện tại hoàn thành Hiện tại hoàn thành diễn tả sự việc xảy ra trong quá khứ, kết quả liên quan đến hiện tại.(Nhấn mạnh đến kết quả của hành động)

Dịch nghĩa: Gần đây tôi không bị thất bại ở bất kì lớp học nào trong năm nay

Question 7: Đáp án A

Dấu hiệu nhận biết: "many new things this year" . Nghĩa là từ năm nay,người này đã học được rất nhiều cái mới (mang tính chất liệt kê từ quá khứ đến hiện tại đã học được bao nhiêu). Hiện tại hoàn thành diễn tả sự việc xảy ra trong quá khứ, kết quả liên quan đến hiện tại.(Nhấn mạnh đến kết quả của hành động)

Dịch nghĩa: Tôi đã học được rất nhiều cái mới trong năm nay

Question 8: Đáp án A

Dấu hiệu ở đây là "this year" .Đây là một câu kể lại một hoạt động đã xảy ra trong năm qua,chúng ta chia thì quá khứ đơn

Dịch nghĩa: Jorge đã đến Brazil sớm hơn vào năm nay

Question 9: Đáp án B

Thì tương lai gần,chỉ một sự việc sẽ xảy ra trong tương lai có kế hoạch rõ ràng Vì in-laws là ngôi thứ hai số nhiều nên đáp án ở đây là B

Dịch nghĩa: Bên nhà thông gia sẽ đến thăm chúng tôi tuần tới

Question 10: Đáp án C

Diễn tả một hành động đang xảy ra thì có hành động khác xen vào, hành động đang diễn ra chia thì quá khứ tiếp diễn, hành động xen vào chia thì quá khứ đơn Đáp án C

Dịch nghĩa: Khi bạn gọi thì tôi đang ăn

Question 11: Đáp án B

Diễn tả một hành động đang xảy ra thì có hành động khác xen vào, hành động đang diễn ra chia thì quá khứ tiếp diễn, hành động xen vào chia thì quá khứ đơn Đáp án C

Dịch nghĩa: Khi bạn gọi thì tôi đang ăn

Question 12: Đáp án D

Hai hành động xảy ra liên tiếp trong quá khứ,động từ 'start' (bắt đầu) xảy ra tại một thời điểm nhất định và không tiếp diễn hay kéo dài, động từ chia quá khứ đơn

Dịch nghĩa: Jane mặc áo mưa khi trời bắt đầu mưa

Question 13: Đáp án C

Một hành động xảy ra trước một hành động khác trong quá khứ,một vế ta chia quá khứ hoàn thành ,vế còn lại chia quá khứ đơn left (không cần có had đằng trước), vì and là liên từ nối các từ cùng kiểu cùng loại với nhau nên ta không cần phải thêm had ở trước left

Dịch nghĩa: Khi John về đế nhà thì anh ta mới biết có một ai đó đã gọi và để lại một tin nhắn

Question 14: Đáp án D

Diễn tả một hành động đang xảy ra thì có hành động khác xen vào, hành động đang diễn ra chia thì quá khứ tiếp diễn, hành động xen vào chia thì quá khứ đơn

Dịch nghĩa: Khi tôi nhìn Spence hôm qua thì anh ta đang làm việc

Question 15: Đáp án B

Dấu hiệu nhận biết: "last night", hành động xảy ra và hoàn tất trong quá khứ, chia thì quá khứ đơn Giới từ for này lại mang một nghĩa xác định khoảng thời gian mà 'tôi' ngủ vào tối qua ('for' trong câu không phải dấu hiệu thì hiện tại hoàn thành)

Dịch nghĩa: Đêm qua tôi đã ngủ 7 tiếng

Question 16: Đáp án C

Hai hành động xảy ra trong quá khứ, động từ chia quá khứ đơn. 'know' ít khi được chia ở các thì tiếp diễn

Dịch nghĩa: Tôi không biết là bạn ở đây

Question 17: Đáp án B

Hai hành động xảy ra liên tiếp theo trình tự thời gian trong quá khứ, động từ chia quá khứ đơn. 'know' ít khi được chia ở các thì tiếp diễn

Dịch nghĩa: Khi tôi đến thành phố này,tôi không quen ai cả

Question 18: Đáp án A

Một hành động đã xảy từ quá khứ và vẫn còn tiếp diễn đến hiện tại..Dấu hiệu "for the past three years" (trong ba năm qua)

Dịch nghĩa: Tôi biết nơi tôi sống, Tôi đã sống ở một nơi giống như vậy trong ba năm qua

Question 19: Đáp án A

Câu hỏi đuôi ở thì hiện tại hoàn thành. (tag question) Vế hỏi là ở thể khẳng định thì ngược lại câu nói ở thể phủ định

Dịch nghĩa: Bạn vẫn chưa nhìn thấy anh trai tôi phải không ?

Question 20: Đáp án C

Dấu hiệu nhận biết: "last night".Ta chia thì quá khứ đơn

Dịch nghĩa: Bạn đã đi đâu hôm qua ?

Question 21: Đáp án A

Diễn tả sự việc xảy ra và hoàn tất trong quá khứ, chia thì quá khứ đơn. Dấu hiệu trợ động từ 'Did'

Dịch nghĩa: Bạn đã gọi tôi là một kẻ nói láo đấy à ?

Question 22: Đáp án B

Động từ like + Ving : thích làm gì

Dịch nghĩa: Cô ta là một người rất bủn xỉn.Tôi không thích nói chuyện với cô ta

Question 23: Đáp án C

Cấu trúc 'how to do sth' làm như thế nào (đóng vai trò là cụm tân ngữ trong câu)

Dịch nghĩa: Tôi không biết nhảy như thế nào

Question 24: Đáp án A

Diễn tả một hành động đang xảy ra thì có hành động khác xen vào, hành động đang diễn ra chia thì quá khứ tiếp diễn, hành động xen vào chia thì quá khứ đơn

Dịch nghĩa: Tôi đang tắm thì bạn gọi

Question 25: Đáp án B

Hai hành động trong đó một hành động đã xảy ra trước một hành động trong quá khứ Anh trai tôi trước đó chưa từng đến Châu Âu.Và năm ngoái thì anh ấy mới đến đó.Vậy việc chưa đến Châu Âu đã xảy ra trước hành động đi, chia thì quá khứ hoàn thành

Dịch nghĩa: Anh trai tôi chưa từng ở châu Âu cho đến khi anh ta đến đó năm ngoái

Question 26: Đáp án A

Diễn tả một hành động đang xảy ra thì có hành động khác xen vào, hành động đang diễn ra chia thì quá khứ tiếp diễn, hành động xen vào chia thì quá khứ đơn

Dịch nghĩa: Khi tôi đang nằm trên giường thì nghe thấy tiếng tai nạn bên ngoài

Question 27: Đáp án A

Hai hành động xảy ra trong quá khứ.Người ta dùng thì quá khứ tiếp diễn để nhấn mạnh tính tiếp diễn của việc Diane bị ốm

Dịch nghĩa: Diane cảm thấy chóng mặt nhưng dù sao cô ấy cũng đã quyết định đi ra ngoài

Question 28: Đáp án B

Hai hành động xảy ra theo trình tự thời gian trong quá khứ, động từ chia quá khứ đơn

Dịch nghĩa: Tôi muốn đi bơi nhưng nước thì quá lạnh

Question 29: Đáp án C

Dấu hiệu: “for a week now” Hiện tại hoàn thành diễn tả sự việc xảy ra trong quá khứ, dấu hiệu thường có mệnh đề chứa “for + time” đi kèm.(Nhấn mạnh đến kết quả của hành động)

Dịch nghĩa: Tôi không thể nào ngủ nổi trong cả tuần qua

Question 30: Đáp án A

Diễn tả một hành động đang xảy ra thì có hành động khác xen vào, hành động đang diễn ra chia thì quá khứ tiếp diễn, hành động xen vào chia thì quá khứ đơn

Dịch nghĩa: Khi tôi gặp cô ấy lần đầu tiên thì cô ấy đang đứng trên ban công

Question 31: Đáp án B

Hai hành động xảy ra trong quá khứ,động từ chia quá khứ đơn

Dịch nghĩa: Mỗi lần tôi nhìn cô ấy,cô ấy lại cười.

Question 32: Đáp án C

Dấu hiệu nhận biết: “ago” Động từ chia thì quá khứ đơn

Dịch nghĩa: Tôi đã ngừng hút thuốc một thời gian dài trước đó

Question 33: Đáp án A

Question 34: Đáp án B

Dấu hiệu nhận biết : " for the past 3 years" Hiện tại hoàn thành tiếp diễn mô tả hành động xảy ra trong quá khứ, kéo dài đến hiện tại và có thể tiếp tục xảy ra trong tương lai. (Nhấn mạnh tính liên tục của hành động)

Dịch nghĩa: John đã sống ở San Diego trong ba năm qua và anh ta vẫn đang sống ở đấy.

Question 35: Đáp án C

Dấu hiệu nhận biết: last year Vì anh trai tôi sống ở San Diego là một hành động kéo dài trong một khoảng thời gian trong quá khứ, cho đến năm ngoái anh ấy không sống ở San Diego nữa

Dịch nghĩa: Anh trai tôi vẫn đang sống ở San Diego cho đến năm ngoái

Question 36: Đáp án B

Tôi đến nước Anh xảy ra sau khi tôi làm nhà thiết kế đồ hoạ.Do đó ta chia thì sau before là quá khứ đơn.Các hành động xảy ra theo trình tự thời gian trong khứ, các động từ chia thì quá khứ đơn

Dịch nghĩa: Tôi làm việc như một nhà thiết kế đồ hoạ trước khi tôi đến Anh

Question 37: Đáp án A

Dấu hiệu nhận biết: "yet" , chúng ta chia thì hiện tại hoàn thành

Dịch nghĩa: Bạn đã đọc xong tờ báo này chưa đấy ?

Question 38: Đáp án A

Dấu hiệu nhận biết : " three times in my life" – Tính số lần đã thực hiện từ quá khứ đến hiện tại Hiện tại hoàn thành diễn tả sự việc xảy ra trong quá khứ, kết quả liên quan đến hiện tại.(Nhấn mạnh đến kết quả của hành động) Dịch nghĩa : Tôi đã yêu ba lần trong đời

Question 39: Đáp án C

Các hành động xảy ra theo trình tự thời gian trong khứ, các động từ chia thì quá khứ đơn

Dịch nghĩa: Tôi rất yêu Mary,nhưng cô ấy lại bỏ tôi để theo thằng khác mới cay chứ.

Question 40: Đáp án B

Hiện tại hoàn thành diễn tả sự việc xảy ra trong quá khứ (Nhấn mạnh đến kết quả của hành động)

Dịch nghĩa: Frank đã chơi tennis trong ba năm khi anh ấy còn ở trường

Question 41: Đáp án A

Dấu hiệu nhận biết: "last night"

Dịch nghĩa: Bạn đã gọi cho tôi tối qua à ?

Question 42: Đáp án B

Hai hành động xảy ra và hoàn tất trong quá khứ, chia quá khứ đơn

Dịch nghĩa: Tôi đã ở câu lạc bộ vào hôm qua nhưng tôi không nhìn thấy bạn

Question 43: Đáp án C

Dấu hiệu nhận biết: " in many years" – Thời gian tính từ quá khứ đến hiện tại Hiện tại hoàn thành diễn tả sự việc xảy ra trong quá khứ, kết quả liên quan đến hiện tại.(Nhấn mạnh đến kết quả của hành động)

Dịch nghĩa: Tôi đã không cảm thấy lo lắng trong nhiều năm.

Question 44: Đáp án B

Cấu trúc: By the end of + N chỉ thời gian ,đây là dấu hiệu của thì tương lai hoàn thành

Dịch nghĩa: Trước cuối năm nay , cô ấy sẽ tốt nghiệp kinh tế

Question 45: Đáp án B

Dấu hiệu nhận biết: "as soon as" : ngay khi , chỉ hai hành động xảy ra liên tiếp trong quá khứ. Động từ chia quá khứ đơn

Dịch nghĩa: Ngay khi tôi về nhà thì trời bắt đầu mưa nặng hạt

Question 46: Đáp án A

Dấu hiệu nhận biết: "last vacation". Chúng ta chia thì quá khứ đơn

Dịch nghĩa: Chúng tôi đã có cơ hội đến thăm nhiều viện bảo tàng ở Paris vào kì nghỉ trước

Question 47: Đáp án B

Dấu hiệu nhận biết: "for days" Hiện tại hoàn thành tiếp diễn mô tả hành động xảy ra trong quá khứ, kéo dài đến hiện tại và có thể tiếp tục xảy ra trong tương lai. (Nhấn mạnh tính liên tục của hành động)

Dịch nghĩa: Tôi đã làm việc cho công trình nghiên cứu này nhiều ngày mà không đạt được thành công

Question 48: Đáp án A

Cấu trúc: to be/get used to + Ving = be accustomed to Ving : quen với việc gì

Đáp án A

Dịch nghĩa: Đừng có lo.Cô ấy đã quen sống một mình rồi

Question 49: Đáp án A

Cấu trúc: Tương lai đơn + until + hiện tại đơn/hiện tại hoàn thành

Dịch nghĩa: Tôi sẽ làm việc chăm chỉ cho đến khi tôi qua kì thi TOEFL

Question 50: Đáp án C

Câu gốc là câu mệnh lệnh dùng để ra lệnh, cầu khiến.

Let sb do st (để lai làm gì) chuyển sang bị động là let sb be Vpp.

B thiếu tobe.

Đáp án là cách nói tự nhiên của người bản ngữ, họ nói thường ko chèn trạng từ vào cụm bị động, trạng từ ở đây là bổ sung nghĩa cho cả cụm: be respected

Dịch nghĩa: Hãy luôn tôn trọng ba mẹ bạn.

Thì của động từ phần 6

Question 1: 1. They (build) _____a new power station at the moment.

A. are building **B.** build **C.** built **D.** will build

Question 2: When I was buying the stamps somebody (call) _____my name.

A. was calling **B.** called **C.** call **D.** Has called

Question 3: 'What time (Kevin come)____?' 'An hour ago.'

A. Kevin came **B.** has Kevin come **C.** did Kevin come **D.** Will Kevin come

Question 4: I (not go) _____to the cinema last night. I was too tired.

A. didn't go **B.** don't go **C.** won't go **D.** Not go

Question 5: Carol invited us to the party but we (not go)_____. We had other things to do.

A. did not go **B.** didn't go **C.** don't go **D.** A&B

Question 6: I saw Bridget at the museum when I was going to the restaurant but she (not see) ____me.

A. don't see **B.** wasn't seeing **C.** didn't see **D.** Didn't saw

Question 7: 'Where (your parents live)_____?' 'In a village near London. They have always lived there.'

A. do your parents live **B.** did your parents live

C. are your parents live **D.** Are your parents living

Question 8: Jeff is from London. He (live) _____there all his life.

A. lives **B.** live **C.** lived **D.** Has lived

Question 9: My favourite country is Canada. I (be) _____there four times.

A. have been **B.** am **C.** was **D.** Will be

Question 10: I (never eat) _____bananas.

A. never eat **B.** have never eaten **C.** never have eaten **D.** Have never ate

Question 11: 'I love your photos. How long (you study) _____ photography?' 'For one year.'

A. did you study **B.** have you studied

C. have you been studying **D.** are you studying

Question 12: 'Where are you going on holiday?' 'I don't know. We (not decide) _____yet.'

A. have not decided **B.** didn't decide **C.** don't decide **D.** Will not decide

Question 13: Who (invent) _____the washing machine?

A. invent **B.** invents **C.** has invented **D.** Invented

Question 14: 'Where's Jill?' 'She (have) _____lunch at the moment.'

A. has **B.** is having **C.** is haveing **D.** Had

Question 15: (Terry work)_____? No, he is on holiday.

A. Do Terry work **B.** Terry works **C.** is Terry working **D.** Will Terry work

Question 16: Somebody (steal) _____my sunglasses at the swimming pool last week.

A. stealed **B.** steals **C.** has stolen **D.** Stole

Question 17: (she wear) _____the nice jacket when you saw her?

A. is she wearing **B.** did she wear **C.** was she wearing **D.** Wear she

Question 18: Where (be) ____you yesterday?

A. were **B.** was **C.** are **D.** Is

Question 19: If I (find) a good job, I'll move to Madrid.

A. will find **B.** find **C.** found **D.** A&B

Question 20: He met his wife when he (work) in Brussels.

A. is working **B.** works **C.** was working **D.** Were working

Question 21: You can turn off the radio. I (not listen) to it.

A. don't listen **B.** am not listening **C.** didn't listen **D.** Won't listen

Question 22: Where (you / have) dinner yesterday?

A. did you have **B.** do you have **C.** are you having **D.** Have you had

Question 23: This exercise is difficult. I (help) you to do it.

A. help **B.** am helping **C.** helped **D.** Will help

Question 24: What (you / cook) tonight?

A. are you going to cook **B.** do you cook

C. are you cooking **D.** Have you cooked

Question 25: (you / finish) your homework yet?

A. did you finish **B.** do you finish **C.** have you finished **D.** Will you finish

Question 26: My father (go) to the bank. He'll be back soon.

A. went **B.** gone **C.** has gone **D.** Have gone

Question 27: What (they / do) at 9.00 last night?

A. did they do **B.** are they doing **C.** have they done **D.** Were they doing

Question 28: It (snow) when we (leave) the library.

A. was snowing – left **B.** was snowing – leave

C. snowed – left **D.** Is snowing – is leaving

Question 29: listening

A. listening **B.** listen **C.** listen **D.** listened

Question 30: My cousin is a writer. He (write) three novels.

A. write **B.** writes **C.** wrote **D.** Has written

Question 31: Be careful! The baby (put) those keys in his mouth!

A. is puting **B.** put **C.** puts **D.** Is putting

Question 32: When (Barack Obama / become) president of the USA?

A. did Barack Obama become **B.** has Barack Obama become

C. Barack Obama became **D.** Does Barack Obama become

Question 33: My students (not listen) when I gave the instructions.

A. were not listening **B.** didn't listen **C.** was not listening **D.** Doesn't listen

Question 34: Gonzalo is thirsty! I (get) him a glass of water!

A. get **B.** will get **C.** am getting **D.** Got

Question 35: If it (not rain) we'd lie on the beach.

A. does not rain **B.** will not rain **C.** didn't rain **D.** Hasn't rained

Question 36: It's my birthday next week- Don't worry! I (not forget) it.

A. won't forget **B.** will forget **C.** am not forgeting **D.** Don't forget

Question 37: I think it (rain) this afternoon.

A. is raining **B.** rains **C.** is going to rain **D.** Rain

Question 38: John (speak) to Susan a minute ago.

A. speak **B.** spoke **C.** is speaking **D.** Did speak

Question 39: If you ask him nicely, he (help) you.

A. will help **B.** helps **C.** would help **D.** Would have helped

Question 40: Would you like a coffee? No, thanks. I (already / have) four cups today.

A. already had **B.** already have had **C.** have already had **D.** Already have

Question 41: (you /ever / have) an argument with your parents about clothes?

A. Ever you have had **B.** did you ever have **C.** Have you ever had **D.** Do you ever have

Question 42: I'm sure they (lose) the match.

A. lose **B.** loses **C.** are going to lose **D.** Will lose

Question 43: My neighbour has broken his leg. He (not play) tennis this weekend.

A. is not going to play **B.** isn't going to play

C. didn't play **D.** A&B

Question 44: If I had the receipt, I (return) these jeans.

A. would return **B.** will return **C.** would have returned **D.** return

Question 45: What would you like? I (have) some orange juice.

A. have **B.** had **C.** will have **D.** Am having

Question 46: If my brother (not arrive) soon, I'll send him a text message.

A. won't arrive **B.** doesn't arrive **C.** don't arrive **D.** Isn't arriving

Question 47: I (not see) my grandparents since last summer.

A. haven't seen **B.** don't see **C.** didn't see **D.** Haven't saw

Question 48: If you found a purse, (you / give) it to the teacher?

A. will you give **B.** would you give

C. would have you given **D.** Do you give

Question 49: As you (see / can)___, I (become) _____a real London fan already.

A. can see – have become **B.** can see – had became

C. can see – become **D.** Can see - became

Question 50: She speaks English but she (not speak) _____French.

A. don't speak **B.** doesn't speak **C.** isn't speak **D.** Not speaks

Đáp án

1-A	2-B	3-C	4-A	5-D	6-C	7-A	8-D	9-A	10-B
11-C	12-A	13-D	14-B	15-C	16-D	17-C	18-A	19-B	20-C
21-B	22-A	23-D	24-A	25-C	26-C	27-D	28-A	29-C	30-D
31-D	32-A	33-A	34-B	35-C	36-A	37-C	38-B	39-A	40-C
41-C	42-D	43-D	44-A	45-C	46-B	47-A	48-B	49-A	50-B

LỜI GIẢI CHI TIẾT

Question 1: Đáp án A

Cụm từ "at the moment" => Dấu hiệu của thì hiện tại tiếp diễn

Dịch nghĩa: Họ đang xây một trạm điện/ nhà máy điện mới.

Question 2: Đáp án B

Để diễn tả một hành động đang diễn ra thì một hành động khác xen vào trong quá khứ thì ta sử dụng thì quá khứ tiếp diễn cho hành động đang diễn ra và thì quá khứ đơn cho hành động xen vào.

Dịch nghĩa: Ai đó đã gọi tôi khi tôi đang mua tem.

Question 3: Đáp án C

Chú ý cụm từ "an hour ago" => dấu hiệu của thì quá khứ đơn

Dịch nghĩa: Kevin đã đến khi nào vậy? 1 giờ trước

Question 4: Đáp án A

Chú ý dấu hiệu của thì quá khứ đơn trong câu là "last night".

Dịch nghĩa: Tôi đã không đi đến rạp chiếu phim tối qua. Tôi đã quá mệt.

Question 5: Đáp án D

Diễn tả hành động xảy ra và hoàn tất trong quá khứ, động từ chia thì quá khứ đơn did not go = didn't go

Dịch nghĩa: Carol đã mời chúng tôi đến bữa tiệc nhưng chúng tôi đã không đi. Chúng tôi có những việc khác phải làm

Question 6: Đáp án C

Đây là câu kể trong quá khứ. Ta có thể thấy " I see Bridget" và "she (not see)" diễn ra liên tiếp theo trình tự thời gian trong quá khứ, động từ chia thì quá khứ đơn => chọn đáp án C

Dịch nghĩa: Tôi đã nhìn thấy Bridge ở viện bảo tàng khi tôi đang định đi ăn ở nhà hàng nhưng cô ấy đã không nhìn thấy tôi.

Question 7: Đáp án A

Để diễn tả hành động diễn ra ở hiện tại, liên tiếp, hiển nhiên và có tính quy luật, động từ chia thì hiện tại đơn

Dịch nghĩa: Bố mẹ của bạn sống ở đâu vậy? Ở một ngôi làng gần London. Họ vẫn luôn ở đấy.

Question 8: Đáp án D

Hiện tại hoàn thành diễn tả sự việc xảy ra trong quá khứ, kết quả liên quan đến hiện tại.(Nhấn mạnh đến kết quả của hành động) . Dấu hiệu: cụm từ "all his life"

Dịch nghĩa: Jeff đến từ London. Anh ấy đã sống ở đó suốt cuộc đời. (Hiện vẫn còn ở đây)

Question 9: Đáp án A

Hiện tại hoàn thành diễn tả sự việc xảy ra trong quá khứ, kết quả liên quan đến hiện tại.(Nhấn mạnh đến kết quả của hành động)

Dịch nghĩa: Đất nước yêu thích của tôi là Canada. Tôi đã đến đó 4 lần.

Question 10: Đáp án B

Thì hiện tại hoàn thành đi với "never" để diễn tả kinh nghiệm, trải nghiệm. Chú ý "never" đứng sau "have" và đứng trước động từ.

Dịch nghĩa: Tôi chưa bao giờ ăn chuối.

Question 11: Đáp án C

Để diễn tả một hành động diễn ra trong quá khứ, kéo dài đến hiện tại và vẫn còn đang tiếp diễn, đồng thời nhấn mạnh đến tính tiếp diễn của hành động thì ta sử dụng thì hiện tại hoàn thành tiếp diễn

(nhấn mạnh tính liên tục của hành động)

Dịch nghĩa: Bạn đã học nhiếp ảnh bao lâu rồi? Một năm rồi.

Question 12: Đáp án A

Chú ý từ "yet" => dấu hiệu của thì hiện tại hoàn thành

Hiện tại hoàn thành diễn tả sự việc xảy ra trong quá khứ, kết quả liên quan đến hiện tại.(Nhấn mạnh đến kết quả của hành động)

Dịch nghĩa: Bạn sẽ đi nghỉ ở đâu? Tôi không biết. Chúng tôi vẫn chưa quyết định.

Question 13: Đáp án D

Để diễn tả một hành động đã diễn ra và kết thúc trong quá khứ, không còn liên quan đến hiện tại ta sử dụng thì quá khứ đơn.

Dịch nghĩa: Ai đã phát minh ra máy giặt?

Question 14: Đáp án B

Chú ý cụm từ "at the moment" => Dấu hiệu của thì hiện tại tiếp diễn

Dịch nghĩa: Jill đâu rồi? Cô ấy đang ăn trưa

Question 15: Đáp án C

Để diễn tả hành động đang diễn ra tại thời điểm nói ta sử dụng thì hiện tại tiếp diễn

Dịch nghĩa: Terry đang làm việc phải không? Không, anh ấy đang đi nghỉ mát.

Question 16: Đáp án D

Chú ý từ "last week" => dấu hiệu của thì quá khứ đơn

Dịch nghĩa: Ai đó đã lấy trộm chiếc kính râm của tôi ở bể bơi vào tuần trước.

Question 17: Đáp án C

Để diễn tả một hành động đang diễn ra tại một thời điểm trong quá khứ (thời điểm khi bạn nhìn cô ấy) thì ta dùng thì quá khứ tiếp diễn

Dịch nghĩa: Lúc bạn nhìn thấy cô ấy, cô ấy đang mặc một chiếc áo vest đẹp phải không?

Question 18: Đáp án A

Chú ý từ "yesterday" => Dấu hiệu của thì quá khứ đơn

Dịch nghĩa: Bạn đã ở đâu ngày hôm qua?

Question 19: Đáp án B

Nhìn vào mệnh đề chính của câu điều kiện, ta thấy động từ được chia ở thì tương lai đơn => Đây là câu điều kiện loại 1 => Động từ ở mệnh đề "if" cần chia ở thì hiện tại đơn => Chọn đáp án B

Dịch nghĩa: Nếu tôi tìm được một công việc tốt, tôi sẽ chuyển đến Madrid

Question 20: Đáp án C

Để diễn tả một hành động đang diễn ra tại một thời điểm trong quá khứ (thời điểm khi anh ấy gặp vợ) thì ta dùng thì quá khứ tiếp diễn

Dịch nghĩa: Anh ấy gặp vợ khi đang làm việc ở Brussels.

Question 21: Đáp án B

Để diễn tả hành động đang diễn ra tại thời điểm đang nói ta sử dụng thì hiện tại tiếp diễn

Dịch nghĩa: Bạn có thể tắt đài phát thanh. Tôi đang không nghe đâu.

Question 22: Đáp án A

Chú ý từ "yesterday" => Dấu hiệu của thì quá khứ đơn

Dịch nghĩa: Hôm qua bạn đã ăn tối ở đâu đấy?

Question 23: Đáp án D

Chúng ta dùng Thì tương lai đơn "will + nguyên mẫu" để diễn đạt ý định, quyết định tức thời

Dịch nghĩa: Bài tập này khó. Tôi sẽ giúp bạn làm nó.

Question 24: Đáp án A

Để diễn tả ý định, dự định, kế hoạch ta sử dụng thì tương lai gần

Dịch nghĩa: Bạn sẽ nấu gì tối nay?

Question 25: Đáp án C

Chú ý từ "yet" => dấu hiệu của thì hiện tại hoàn thành

Dịch nghĩa: Bạn đã hoàn thành bài tập về nhà chưa?

Question 26: Đáp án C

Để diễn tả hành động đã diễn ra trong quá khứ và vẫn còn liên quan đến hiện tại ta dùng thì hiện tại hoàn thành

Dịch nghĩa: Bố tôi đã ra ngân hàng. Ông ấy sẽ sớm quay về thôi.

Question 27: Đáp án D

Để diễn tả hành động đang diễn ra tại một thời điểm trong quá khứ (9h tối quá) ta sử dụng thì quá khứ tiếp diễn

Dịch nghĩa: Họ đã đang làm gì vào 9h tối qua?

Question 28: Đáp án A

Đây là một câu kể ở quá khứ. Loại đáp án B và D. Tại thời điểm "chúng tôi rời thư viện" thì "tuyết đang rơi".

Để diễn tả 1 hành động đang diễn ra tại một thời điểm trong quá khứ ta dùng thì quá khứ tiếp diễn.

Question 29: Đáp án C

Chú ý từ "usually" => dấu hiệu của thì hiện tại đơn, diễn tả thói quen

Dịch nghĩa: Tôi thường nghe bản tin trên xe ô tô.

Question 30: Đáp án D

Để diễn tả hành động đã xảy ra trong quá khứ nhưng vẫn còn liên quan đến hiện tại và hành động đó có thể vẫn có thể lập lại ở hiện tại ta dùng thì hiện tại hoàn thành

Dịch nghĩa: Anh họ tôi là nhà văn. Anh ấy đã viết 3 cuốn tiểu thuyết.

Question 31: Đáp án D

Để diễn tả hành động đang diễn ra tại thời điểm nói ta sử dụng thì hiện tại tiếp diễn. Chú ý cụm từ " Be careful"

Dịch nghĩa: Cẩn thận! Cậu bé đang đút chìa khóa vào miệng kìa!

Question 32: Đáp án A

Để diễn tả 1 hành động đã diễn ra và kết thúc trong quá khứ ta sử dụng thì quá khứ đơn

Dịch nghĩa: Ông Barack Obama trở thành tổng thống của Hoa Kỳ khi nào?

Question 33: Đáp án A

Để diễn tả một hành động đang diễn ra tại một thời điểm trong quá khứ ta sử dụng thì quá khứ tiếp diễn

Dịch nghĩa: Học sinh của tôi không lắng nghe khi tôi giảng bài.

Question 34: Đáp án B

Ta sử dụng thì tương lai đơn "will + nguyên mẫu" để diễn tả ý định, quyết định tức thời.

Dịch nghĩa: Gonzalo đang khát! Tôi sẽ mang cho anh ấy một cốc nước.

Question 35: Đáp án C

"would lie" => Đây là câu điều kiện loại 2 => Động từ ở mệnh đề "if" chia ở thì quá khứ đơn.

Dịch nghĩa: Nếu trời không mưa thì chúng ta đã nằm trên bãi biển rồi.

Question 36: Đáp án A

"next week" => Dấu hiệu của thì tương lai đơn

Dịch nghĩa: Tuần sau sinh nhật tôi đấy. Đừng lo. Tôi sẽ không quên đâu.

Question 37: Đáp án C

Để diễn tả một dự đoán trong tương lai ta dùng "be going to"

Dịch nghĩa: Tôi nghĩa chiều nay trời sẽ mưa.

Question 38: Đáp án B

Chú ý từ "ago" => Dấu hiệu của thì quá khứ đơn

Dịch nghĩa: John đã nói chuyện với Susan vài phút trước.

Question 39: Đáp án A

động từ trong mệnh đề IF chia ở thì hiện tại đơn => Đây là câu điều kiện loại 1 => Động từ trong mệnh đề chính cần chia ở thì tương lai đơn

Dịch nghĩa: Nếu bạn nhờ anh ấy đàng hoàng, anh ấy sẽ giúp đỡ bạn.

Question 40: Đáp án C

"already" => dấu hiệu của thì hiện tại hoàn thành. Chú ý vị trí của "already" là đứng sau 'trợ từ và đứng trước động từ chính

Dịch nghĩa: Bạn có muốn uống cà phê không? Không, cảm ơn. Hôm nay tôi đã uống 4 cốc rồi.

Question 41: Đáp án C

Chú ý từ " ever" => Dấu hiệu của thì hiện tại hoàn thành

Dịch nghĩa: Bạn đã bao giờ tranh cãi với bố mẹ bạn về vấn đề trang phục chưa?

Question 42: Đáp án D

Chú ý so sánh giữa "will" (dùng cho tương lai có thể có) và " be going to" (dùng cho dự đoán)

Will là một cách phổ biến trình bày người nói nghĩ gì, tin gì, hy vọng gì,...sẽ xảy ra. Will và be going to khá giống nhau và thường có thể dùng cả hai dạng. Tuy nhiên "be going to" ám chỉ rằng có những dấu hiệu về điều đó sẽ xảy ra còn "will" ám chỉ rằng người nói nghĩ là/ tin rằng nó sẽ xảy ra (trường hợp câu này là người nói tin rằng điều gì sẽ xảy ra)

Dịch nghĩa: Tôi chắc rằng họ sẽ thua trận đấu.

Question 43: Đáp án D

Tương tự như câu 24. Ở câu này, ta có dấu hiệu, nguyên nhân là " My neighbour has broken his leg" nên ta dùng "be going to". Chú ý đọc hết các đáp án để không bỏ sót nhé các em: is not = isn't

Dịch nghĩa: Hàng xóm của tôi vừa bị gãy chân. Anh ấy sẽ không thể chơi tennis tuần này.

Question 44: Đáp án A

Động từ ở mệnh đề IF chia ở thì quá khứ => Đây là câu điều kiện loại 2 => Chọn đáp án A

Dịch nghĩa: Nếu tôi có giấy biên nhận, tôi sẽ trả lại những chiếc quần bò này.

Question 45: Đáp án C

Để diễn tả ý định, quyết định tức thời ta sử dụng thì tương lai đơn

Dịch nghĩa: Bạn muốn uống gì? Tôi muốn uống một chút nước cam ép.

Question 46: Đáp án B

Động từ trong mệnh đề chính chia ở thì tương lai đơn => Đây là câu điều kiện loại 1

=> Động từ trong mệnh đề IF cần chia ở thì tương lai đơn

Dịch nghĩa: Nếu anh tôi không về sớm thì tôi sẽ nhắn tin cho anh ấy.

Question 47: Đáp án A

Chú ý cụm từ "since last summer" => Dấu hiệu của thì hiện tại hoàn thành

Dịch nghĩa: Tôi chưa gặp ông bà tôi kể từ mùa hè năm ngoái.

Question 48: Đáp án B

Động từ ở mệnh đề IF chia ở thì quá khứ => Đây là câu điều kiện loại 2 => Chọn đáp án B

Dịch nghĩa: Nếu bạn tìm được chiếc ví, bạn sẽ sẽ trả nó lại cho giáo viên chứ?

Question 49: Đáp án A

Cụm từ hay gặp: "as you can see": như bạn có thể thấy Ở vế sau ta cần chú ý từ "already" => Dấu hiệu của thì hiện tại hoàn thành

Dịch nghĩa: Như bạn thấy, tôi đã trở thành một người say mê London thực sự.

Question 50: Đáp án B

Để ý rằng trước đó có "speak English" nên tương tự ta sẽ chia "speak" French ở thì hiện tại đơn

Dịch nghĩa: Cô ấy nói tiếng anh nhưng cô ấy không nói tiếng Pháp.

Thì của động từ - Tổng hợp

Question 1: (ĐHKD-2008) It is blowing so hard.We _____ such a terrible storm

A. have never known **B.** have never been knowing

C. never know **D.** had never known

Question 2: (ĐHKD-2008) When the old school friends met, a lot of happy memories ____ back

A. had brought **B.** were brought **C.** brought **D.** had been brought

Question 3: (ĐHKD-2009) Jane _____ law for four years now at Harvard

A. is studying **B.** has been studying **C.** has been studying **D.** studied

Question 4: (ĐHKD-2011)" You'll recognize Jenny when you see her.She _____ a red hat"

A. will wear **B.** will be wearing **C.** wears **D.** is wearing

Question 5: (ĐHKD-2012) When Peter was a child, there _____ a cinema near his house

A. used to be **B.** used to have **C.** used to be being **D.** used to have been

Question 6: (DHKA1-2012) I _____ work last week, but I changed my mind

A. have started **B.** was going to start **C.** had started **D.** would start

Question 7: (DHKA1-2012) I _____ with my aunt when I am on holiday in Ho Chi Minh City next month

A. will have been staying **B.** will have stayed

C. stay **D.** will be staying

Question 8: (DHKA1-2014) We could have caught the last train,but we _____ five minutes late

A. were **B.** would be **C.** have been **D.** are

Question 9: (DHKD-2014) Carbon dioxide _____ as one of the main contributors to the greenhouse effect.

A. had identified **B.** has been identified

C. has identified **D.** had been identified

Question 10: (ĐHKD-2014) "Could you turn off the stove? The potatoes _____ for at least thirty minutes"

A. boiled **B.** were boiling **C.** are boiling **D.** have been boiling

Question 11: How long …… before Val finally turned up ?

A. have you been waiting **B.** are you waiting

C. you waited **D.** had you been waiting

Question 12: You ……. be so good at backgammon,did you ?

A. never used to **B.** got used to **C.** are used to **D.** wouldn't

Question 13: Could you tell me,sir,what you …….. in the park at three in the morning ?

A. have done **B.** have been doing **C.** were doing **D.** had done

Question 14: I was angry when you saw me because I ……. with my sister

A. have been arguing **B.** argued **C.** had been arguing **D.** had been arguing

Question 15: The Black Pirate ……. over a million copies already this year

A. had sold **B.** has sold **C.** had been selling **D.** was selling

Question 16: Don't throw the paper away because I ……. it yet

A. haven't read **B.** hadn't read

C. havent't been reading **D.** hadn't been reading

Question 17: By the time we arrived , the film ……..

A. has already started **B.** would already start **C.** already started **D.** had already started

Question 18: We had to walk home in the end because Jimmy …… his car keys.

A. has been losing **B.** had lost **C.** was losing **D.** had been losing

Question 19: It took Edward a long time to …… living in Canada

A. be used to **B.** used to **C.** get used to **D.** be used

Question 20: I'd love to have lived in the old days,when people …….. to market by horse and carriage

A. have been travelling **B.** would travel

C. got used to travelling **D.** had been travelling

Question 21: I much preferred it when we …….. to Wales every summer on holiday.

A. used to go **B.** were used to going **C.** had gone **D.** have been going

Question 22: Your teacher called me today and said that you …….. in the playground again.

A. had been fighting **B.** used to fight **C.** would fight **D.** have fought

Question 23: Let's take our travel chess set in case we_____ bored on the train

A. get **B.** are getting **C.** got **D.** have got

Question 24: The boy _____ the narrow canal in ten minutes to find himself in the base,out of danger

A. swum **B.** has swum **C.** swam **D.** had swam

Question 25: Melanie _____ her hand.It's bleeding heavily

A. has cut **B.** is cutting **C.** cut **D.** cuts

Question 26: We can win only if we remain united , and so we must support them the moment they _____ on strike

A. will have gone **B.** will go **C.** go **D.** went

Question 27: Although at that time my knowledge of German was very poor, I _____ most of what they said.

A. did understand **B.** have understood

C. managed understand **D.** didn't understand

Question 28: Don't try to stop him.The sooner he _____ the better . I certainly won't miss him

A. had resigned **B.** will resign **C.** will have resigned **D.** resigns

Question 29: What great joy it was to receive the news he _____ such a long time !

A. had been waiting for **B.** has been waiting

C. has been waiting for **D.** has waited

Question 30: I agree that while the soup was OK,the meat was too dry – we _____- it about 20 minutes too long

A. had roasted **B.** roast **C.** had roast **D.** have been roasting

Question 31: The alarm was raised too late because when the emergency crew arrived no less than 10,000 gallons of oil _____ into the stream

A. has gushed **B.** gushed **C.** had gushed **D.** did gush

Question 32: I'm afraid we will not get our money back.As long as Deniel Ash _____ his seat in the Senate, he is protected by law

A. will keep **B.** won't keep **C.** will have kept **D.** keeps

Question 33: I woudn't have bought it anyway, because it _____ too much

A. has cost **B.** had cost **C.** cost **D.** would cost

Question 34: All through the trial , she _____ some signs of sympathy from her friends.Most of the time in vain

A. sought **B.** seeked **C.** has sought **D.** has been seeking

Question 35: The students seem rather determined that the rent strike should go on until the university _____ its policy on student hostels

A. will modify **B.** has modified **C.** had modified **D.** will have modified

Đáp án

1-A	2-B	3-B	4-B	5-A	6-B	7-D	8-A	9-B	10-D
11-D	12-A	13-C	14-C	15-B	16-A	17-D	18-B	19-C	20-B
21-A	22-A	23-A	24-C	25-A	26-C	27-A	28-D	29-A	30-A
31-C	32-D	33-C	34-A	35-B					

LỜI GIẢI CHI TIẾT

Question 1: Đáp án A

Để thể hiện một trải nghiệm chưa từng trải qua trong cuộc đời,ta sử dụng thì hiện tại hoàn thành tiếp diễn

Đáp án A

Dịch nghĩa: Trời nổi gió thật mạnh.Chúng tôi chưa bao giờ biết đến một trận bão khủng khiếp đến mức này

Question 2: Đáp án B

Câu này đáp án B vì ta có bring back sth cho nên bring back là ngoại động từ yêu cầu tân ngữ nên câu này không được để dạng chủ đề mà phải để dạng bị động

Question 3: Đáp án B

câu này đáp án là B vì thì hiện tại hoàn thành tiếp diễn diễn tả một hành động kéo dài từ trong quá khứ đến thời điểm hiện tại và nhấn mạnh thời gian

Question 4: Đáp án B

câu này dùng tương lai tiếp diễn để diễn tả 1 hành động sẽ xảy ra vào 1 thời điểm trong tương lai

Question 5: Đáp án A

Đáp án là A vì ta có cấu trúc there + tobe là có 1 thứ gì đó

Question 6: Đáp án B

Câu này đáp án là C ta phải dùng thì quá khứ hoàn thành để diễn tả hành động xảy trước hành động khác trong quá khứ

Question 7: Đáp án D

Câu này ta chọn đáp D tương lai tiếp diễn chỉ hành động xảy ra tại 1 thời điểm xác định trong tương lai

Question 8: Đáp án A

Câu này đáp án A quá khứ đơn chỉ 1 hành động diễn ra tại 1 thời điểm trong quá khứ

Question 9: Đáp án B

Câu này đáp án là B vì đây là câu giải thích khải niệm nên không dùng được các thì quá khứ và phải dùng bị động

Question 10: Đáp án D

Câu này phải dùng hiện tại hoàn thành tiếp diễn để vì thời điểm diễn ra tại thời điểm nói và nhấn mạnh thời gian

Question 11: Đáp án D

đáp án D: hành động xảy ra trước hành động khác trong quá khứ và nhấn mạnh quá trình thời gian

Question 12: Đáp án A

đáp án A: got used to :quen với việc làm gì

câu hỏi đuôi là khẳng định nên phải dùng phủ định

Question 13: Đáp án C

câu hỏi đề cập tới một thời điểm xác định trong quá khứ ta dùng quá khứ tiếp diễn

Question 14: Đáp án C

quá khứ hoàn thành diễn tả hành động xảy ra trước 1 hành động khác trong quá khứ

Question 15: Đáp án B

có this year,already là dấu hiệu của hiện tại hoàn thành

Question 16: Đáp án A

hiện tại hoàn thành diễn tả đã làm việc này lần thứ mấy,lần đầu tiên làm...chú ý có yet

Question 17: Đáp án D

hành động xảy ra trước hành động khá trong quá khứ(QKHT) dấu hiệu:by the time

Question 18: Đáp án B

hành động xảy ra trước 1 thời điểm trong quá khứ (QKHT)

Question 19: Đáp án C

cấu trúc get used to doing: quen với việc gì

Question 20: Đáp án B

would V=used to V :diễn tả hành động thường xuyên xảy ra trong quá khứ và không còn ở thời điểm hiện tại

Question 21: Đáp án A

Cấu trúc used to V: diễn tả hành động từng thường xuyên xảy ra trong quá khứ.

Question 22: Đáp án A

câu gián tiếp lùi 1 thì từ quá khứ đơn thành quá khứ tiếp diễn

Question 23: Đáp án A

Đáp án câu này là A vì sau incase: đề phòng trường hợp ta dùng hiện tại đơn em nhé

Question 24: Đáp án C

câu kể trong quá khứ

Question 25: Đáp án A

hiện tại hoàn thành diễn tả 1 hành động không rõ thời điểm trong quá khứ

Question 26: Đáp án C

hành động diễn ra tại thời điểm đã được xác định trong tương lai gần (the moment)

Question 27: Đáp án A

dùng quá khứ đơn chỉ hành động xảy ra tại 1 thời điểm nhất định trong quá khứ (at that time)

dùng did understand để nhấn mạnh hành động

Question 28: Đáp án D

the sooner không đi với thì tương lai nên ta dùng hiện tại đơn

Question 29: Đáp án A

có it was->phải chia thì quá khứ hoàn thành(nhấn mạnh quá trình vì có for a long time)

Question 30: Đáp án A

hành động xảy ra trong quá khứ và có nhấn mạnh quá trình

Question 31: Đáp án C

hành động xảy ra trước 1 hành động khác trong quá khứ,khi đội cứu hộ đến thì dầu đã tràn

Question 32: Đáp án D

sau as long as mệnh đề để ở thì hiện tại đơn

Question 33: Đáp án C

Question 34: Đáp án A

Question 35: Đáp án B